

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC ĐÀ NẴNG
BỘ MÔN LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

ĐỀ TÀI:

**HOÀN THIỆN QUY TRÌNH GIAO NHẬN HÀNG
NỘI ĐỊA TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
VÀ DỊCH VỤ THƯ TRƯỜNG HẢI.**

Giảng viên hướng dẫn : TS. Phạm Thị Hoàng Mỹ
Sinh viên thực hiện : Nguyễn Thị Thanh Trâm
Mã số sinh viên : 2254050127
Khóa học : 2022-2026
Lớp : 22LC3

Đà Nẵng, tháng 05 năm 2026

MỤC LỤC

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT	5
DANH MỤC BẢNG.....	6
DANH MỤC HÌNH	7
LỜI MỞ ĐẦU.....	8
1. Tính cấp thiết của đề tài:	8
2. Mục tiêu nghiên cứu	8
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	9
4. Phương pháp nghiên cứu.....	9
5. Kết cấu khóa luận.....	9
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUY TRÌNH GIAO NHẬN HÀNG NỘI ĐỊA .	10
1.1. Khái quát về hoạt động giao nhận hàng nội địa	10
1.1.1. Khái niệm giao nhận hàng	10
1.1.2. Khái niệm giao nhận hàng nội địa	10
1.1.3 Vai trò của hoạt động giao nhận hàng hóa	11
1.1.4 Đặc điểm của hoạt động giao nhận hàng nội địa	13
1.1.5 Phân loại hoạt động giao nhận hàng	14
1.2 Nội dung quy trình giao nhận hàng nội địa bằng đường bộ	17
1.2.1 Khái niệm quy trình giao nhận hàng nội địa	17
1.2.2 Các bước trong quy trình giao nhận hàng nội địa	17
1.2.3 Các yếu tố ảnh hưởng đến quy trình giao nhận hàng hóa.....	22
1.2.3.1 Yếu tố bên trong doanh nghiệp.....	23
1.2.3.2 Yếu tố bên ngoài doanh nghiệp	24
1.2.4 Tiêu chí đánh giá hiệu quả quy trình giao nhận hàng hóa	25
1.2.4.1 Thời gian vận chuyển.....	25
1.2.4.2 Chi phí vận chuyển	26
1.2.4.3 Mức độ an toàn hàng hóa.....	26
1.2.4.4 Mức độ hài lòng của khách hàng	27
1.2.5 Rủi ro trong quy trình giao nhận hàng nội địa.....	28
1.3 Các quy định pháp lý và hệ thống chứng từ trong giao nhận hàng nội địa.....	29
1.3.1 Các quy định pháp lý liên quan đến vận tải hàng nội địa.....	29
1.3.2 Hệ thống chứng từ trong giao nhận hàng.....	31
KẾT LUẬN CHƯƠNG 1.....	33

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG QUY TRÌNH GIAO NHẬN HÀNG NỘI ĐỊA TẠI CÔNG TY THƯ TRƯỜNG HẢI	35
2.1 Khái quát về Công ty TNHH TM & DV Thư Trường Hải	35
2.1.1 Lịch sử hình thành và phát triển của công ty	35
2.1.2 Tầm nhìn, sứ mệnh và giá trị cốt lõi	36
2.1.3 Ngành nghề kinh doanh	36
2.1.4 Cơ cấu tổ chức của công ty	37
2.1.5 Nguồn lực của công ty	38
2.1.5.1. Nguồn lực nhân sự	38
2.1.5.2. Phương tiện vận tải	39
2.1.5.3. Nguồn lực tài chính	40
2.1.6 Tình hình hoạt động vận tải của công ty	47
2.2 Phân tích hoạt động kinh doanh của công ty	49
2.2.1 Cơ cấu hoạt động kinh doanh	49
2.2.2 Kết quả hoạt động kinh doanh giai đoạn 2023 – 2025	52
2.3 Thực trạng quy trình giao nhận hàng nội địa	56
2.3.1 Giới thiệu đặc điểm giao nhận hàng nội địa tại Thư Trường Hải	56
2.3.2 Sơ đồ quy trình giao nhận hàng hóa	58
2.3.3 Phân tích các bước trong quy trình giao nhận hàng hóa	59
2.3.4 Minh họa quy trình vận tải đường bộ của 1 lô hàng cụ thể tại công ty	63
2.4 Đánh giá quy trình giao nhận hàng hóa	78
2.4.1 Ưu điểm	82
2.4.2 Hạn chế	83
2.4.3 Nguyên nhân của các hạn chế	84
CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN QUY TRÌNH GIAO NHẬN HÀNG NỘI ĐỊA TẠI CÔNG TY TNHH TM & DV THƯ TRƯỜNG HẢI	87
3.1 Định hướng và mục tiêu phát triển của công ty	87
3.1.1 Nghiên cứu và dự báo môi trường kinh doanh	87
3.1.2 Định hướng và mục tiêu phát triển hoạt động vận tải của công ty	92
3.2 Giải pháp hoàn thiện quy trình giao nhận hàng hóa nội địa	98
3.2.1 Nâng cao năng lực phương tiện vận tải	99
3.2.2 Ứng dụng công nghệ trong quản lý vận tải	99
3.2.3 Nâng cao hiệu quả công tác điều phối vận tải	100
3.2.4 Hoàn thiện hệ thống chứng từ giao nhận hàng	101

3.2.5 Chuẩn hóa quy trình giao nhận hàng hóa	102
3.3 Điều kiện thực hiện giải pháp.....	103
3.3.1 Điều kiện về tài chính	103
3.3.2 Điều kiện về nhân sự	103
3.3.3 Điều kiện về công nghệ và cơ sở vật chất.....	104
3.3.4 Cách thức triển khai thực hiện	104
KẾT LUẬN:	109

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

STT	TỪ VIẾT TẮT	Ý NGHĨA
1	TNHH TM & DV	Trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ
2	LNST	Lợi nhuận sau thuế
3	TSCĐ	Tài sản cố định
4	GPS	Global Positioning System (Hệ thống định vị toàn cầu)
5	CNTT	Công nghệ thông tin
6	DV	Dịch vụ
7	TM	Thương mại
8	TS	Tài sản
9	TMS	Transportation Management System (Hệ thống quản lý vận tải)
10	VAT	Value Added Tax (Thuế giá trị gia tăng)
11	POD	Proof of Delivery (Biên bản/xác nhận giao hàng thành công)
12	BOT	Build – Operate – Transfer (Xây dựng – Kinh doanh – Chuyển giao)
13	KPI	Key Performance Indicator (Chỉ số đánh giá hiệu quả công việc)
14	QLDN	Quản lý doanh nghiệp
15	TNDN	Thu nhập doanh nghiệp
16	KCN	Khu công nghiệp
17	GTGT	Giá trị gia tăng
18	TSDH	Tài sản dài hạn
19	TSNH	Tài sản ngắn hạn
20	VCSH	Vốn chủ sở hữu
21	CP	Chi phí
22	DT	Doanh thu

DANH MỤC BẢNG

Bảng 2.1: Cơ cấu tài sản của Công ty TNHH Thương mại & Dịch vụ Thư Trường Hải giai đoạn năm 2023–2025.....	41
Bảng 2.2: Cơ cấu nguồn vốn của Công ty TNHH Thương mại & Dịch vụ Thư Trường Hải giai đoạn năm 2023–2025.....	43
Bảng 2.3: Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH Thương mại & Dịch vụ Thư Trường Hải năm 2023–2025.....	51
Bảng 2.4: Đánh giá một số chỉ tiêu KPI trong hoạt động giao nhận hàng hóa năm 2025.....	76
Bảng 3.1: Tóm tắt các yếu tố thuộc môi trường kinh doanh ảnh hưởng đến quy trình giao nhận của Công ty TNHH TM & DV Thư Trường Hải.....	85
Bảng 3.2: Mục tiêu phát triển hoạt động vận tải của công ty giai đoạn 2026 – 2030.....	90
Bảng 3.3: Lộ trình thực hiện các giải pháp hoàn thiện quy trình giao nhận hàng hóa.....	98

DANH MỤC HÌNH

Hình 1.1: Quy trình giao nhận hàng hóa nội địa bằng đường bộ.....	18
Hình 1.2: Phương tiện vận tải đáp ứng quy định về tải trọng và che phủ hàng hóa....	21
Hình 2.1: Biểu hiệu Công ty TNHH TM & DV Thư Trường Hải.....	35
Hình 2.2: Cơ cấu tổ chức của Công ty TNHH TM & DV Thư Trường Hải.....	37
Hình 2.3: Đội xe vận tải của Công ty TNHH TM & DV Thư Trường Hải.....	39
Hình 2.4: Quy trình giao nhận hàng hóa tại Công ty TNHH TM & DV Thư Trường Hải.....	54
Hình 2.5: Hợp đồng vận chuyển với các thông tin pháp lý hai bên.....	61
Hình 2.6: Các thỏa thuận thương mại cốt lõi và xác nhận của đại diện vận chuyển.....	62
Hình 2.7: Kế hoạch vận chuyển.....	63
Hình 2.8: Một trong các lệnh điều xe tại Công ty TNHH TM & DV Thư Trường Hải.....	65
Hình 2.9: Một trong các phiếu giao nhận hàng hóa tại Công ty Thư Trường Hải.....	67
Hình 2.10: Một trong các lệnh điều xe tại Công ty Thư Trường Hải.....	69
Hình 2.11: Một trong các phiếu giao nhận hàng hóa tại Công ty Thư Trường Hải.....	70
Hình 2.12: Hóa đơn giá trị gia tăng phục vụ hoạt động vận chuyển hàng hóa.....	72
Hình 2.13: Phiếu thu phục vụ hoạt động vận chuyển hàng tại công ty.....	73
Hình 3.1: Quy hoạch mạng lưới đường cao tốc Việt Nam đến năm 2030.....	83

LỜI MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài:

Trong những năm gần đây, hoạt động vận tải và giao nhận hàng hóa nội địa đóng vai trò quan trọng trong quá trình lưu thông hàng hóa và phát triển kinh tế. Đặc biệt trong lĩnh vực xây dựng, nhu cầu vận chuyển các loại vật liệu như cát, đá, xi măng, sắt thép ngày càng gia tăng nhằm phục vụ cho các công trình xây dựng và cơ sở hạ tầng.

Hoạt động giao nhận hàng hóa không chỉ đảm bảo việc vận chuyển hàng hóa đúng thời gian và địa điểm mà còn góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Đối với các doanh nghiệp vận tải đường bộ, việc xây dựng và hoàn thiện quy trình giao nhận hàng hóa hợp lý sẽ giúp tối ưu hóa chi phí vận chuyển, nâng cao chất lượng dịch vụ và tăng mức độ hài lòng của khách hàng.

Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thư Trường Hải là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực vận tải hàng hóa đường bộ và cung cấp dịch vụ phục vụ các công trình xây dựng. Trong quá trình hoạt động, công ty thường xuyên thực hiện vận chuyển các loại vật liệu xây dựng đến các công trình tại khu vực miền Trung. Tuy nhiên, quy trình giao nhận hàng hóa tại công ty vẫn còn tồn tại một số hạn chế cần được nghiên cứu và hoàn thiện nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động vận tải.

Trong phạm vi đề tài, tôi tập trung nghiên cứu quy trình giao nhận hàng nội địa bằng đường bộ do Công ty TNHH TM & DV Thư Trường Hải chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực vận tải hàng hóa nội địa.

2. Mục tiêu nghiên cứu

- Hệ thống hóa cơ sở lý luận về quy trình giao nhận hàng hóa nội địa trong vận tải đường bộ.
- Phân tích thực trạng quy trình giao nhận hàng hóa tại Công ty TNHH TM & DV Thư Trường Hải.
- Đánh giá những ưu điểm và hạn chế của quy trình giao nhận hàng hóa tại công ty.

- Đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện quy trình giao nhận hàng hóa nội địa tại công ty.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu: Quy trình giao nhận hàng hóa nội địa trong hoạt động vận tải đường bộ.

Phạm vi nghiên cứu:

- Không gian nghiên cứu: Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thư Trường Hải.
- Nội dung nghiên cứu: quy trình giao nhận hàng hóa nội địa bằng phương tiện vận tải đường bộ.
- Thời gian nghiên cứu: giai đoạn 2023 – 2025.

4. Phương pháp nghiên cứu

Khóa luận sử dụng một số phương pháp nghiên cứu chủ yếu sau:

- Phương pháp thu thập và tổng hợp dữ liệu.
- Phương pháp phân tích và so sánh.
- Phương pháp thống kê.
- Phương pháp quan sát thực tế tại doanh nghiệp.

5. Kết cấu khóa luận

Ngoài phần mở đầu và kết luận, khóa luận gồm 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận về quy trình giao nhận hàng nội địa.

Chương 2: Thực trạng quy trình giao nhận hàng nội địa tại Công ty TNHH TM & DV Thư Trường Hải.

Chương 3: Giải pháp hoàn thiện quy trình giao nhận hàng nội địa tại Công ty TNHH TM & DV Thư Trường Hải.

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUY TRÌNH GIAO NHẬN HÀNG NỘI ĐỊA

1.1. Khái quát về hoạt động giao nhận hàng nội địa

1.1.1. Khái niệm giao nhận hàng

Giao nhận hàng hóa là một hoạt động quan trọng trong lĩnh vực logistics và vận tải, đóng vai trò trung gian giữa người gửi hàng và người nhận hàng. Theo nghĩa rộng, giao nhận hàng hóa được hiểu là toàn bộ các công việc liên quan đến việc tổ chức vận chuyển hàng hóa từ nơi xuất phát đến nơi tiêu thụ cuối cùng, bao gồm các khâu như tiếp nhận yêu cầu vận chuyển, lập kế hoạch vận tải, bốc xếp, lưu kho, vận chuyển và giao hàng.

Trong hoạt động logistics hiện đại, giao nhận hàng hóa không chỉ đơn thuần là vận chuyển mà còn bao gồm việc quản lý dòng chảy hàng hóa, thông tin và chứng từ liên quan nhằm đảm bảo quá trình lưu thông hàng hóa diễn ra một cách hiệu quả, liên tục và an toàn. Đối với doanh nghiệp vận tải, giao nhận hàng hóa là một quá trình mang tính hệ thống, đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa nhiều bộ phận như điều hành vận tải, kế toán, lái xe và khách hàng. Một hệ thống giao nhận hiệu quả sẽ giúp doanh nghiệp giảm thiểu chi phí, nâng cao chất lượng dịch vụ và tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường.

1.1.2. Khái niệm giao nhận hàng nội địa

Theo quy định tại Điều 56 Luật Đường bộ 2024 (số 35/2024/QH15), "hoạt động vận tải đường bộ trong nước là hoạt động do tổ chức, cá nhân sử dụng xe thô sơ, xe cơ giới để vận tải người, hàng hóa trên đường bộ trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam". Vận tải hàng hóa nội địa đường bộ (Inland Transportation) bao gồm tất cả hoạt động vận chuyển hàng hóa bằng các phương tiện vận chuyển đường bộ như xe tải, xe container,... trong phạm vi lãnh thổ một quốc gia.

Như vậy, tác giả nhận định vận tải hàng hoá nội địa là tất cả các hoạt động vận chuyển hàng hóa bằng các phương tiện vận tải đường bộ như xe tải, xe container,... trong phạm vi lãnh thổ một quốc gia, có hoặc không có yếu tố khai báo hải quan và tuân theo quy định của nước sở tại.

So với giao nhận quốc tế, giao nhận nội địa có đặc điểm đơn giản hơn về thủ tục pháp lý nhưng lại đòi hỏi tính linh hoạt cao trong tổ chức vận tải, đặc biệt là trong điều kiện cơ sở hạ tầng giao thông và yêu cầu giao hàng nhanh chóng. Trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam phát triển mạnh về xây dựng và hạ tầng, giao nhận hàng hóa nội địa, đặc biệt bằng đường bộ, đóng vai trò then chốt trong việc đảm bảo chuỗi cung ứng được vận hành liên tục

1.1.3 Vai trò của hoạt động giao nhận hàng hóa

Hoạt động giao nhận hàng hóa giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong hệ thống logistics và chuỗi cung ứng, góp phần đảm bảo quá trình lưu thông hàng hóa từ nơi sản xuất đến nơi tiêu thụ được diễn ra liên tục, hiệu quả và ổn định. Đối với các doanh nghiệp vận tải, giao nhận hàng hóa một mắt xích quan trọng giúp vận hành chuỗi cung ứng hiệu quả, tiết kiệm chi phí và tăng cường khả năng cạnh tranh. Vai trò cụ thể này được thể hiện rõ nét qua các khía cạnh cốt lõi sau:

Thứ nhất, giao nhận hàng hóa đóng vai trò là cầu nối vĩ mô giữa hoạt động sản xuất và tiêu dùng. Trong một nền kinh tế phát triển, nơi sản xuất hàng hóa (như các nhà máy, mỏ khai thác, trung tâm nguyên liệu) và nơi tiêu thụ (đô thị, trung tâm thương mại, công trường xây dựng) thường có sự tách biệt lớn về mặt không gian và thời gian. Thông qua quá trình vận chuyển, hàng hóa được đưa từ nơi sản xuất, kho bãi hoặc nhà cung cấp đến tay người tiêu dùng hoặc công trình xây dựng. Hoạt động giao nhận chính là công cụ xóa nhòa khoảng cách này, giúp đồng bộ hóa tốc độ sản xuất của nhà máy với tốc độ tiêu thụ của thị trường. Nếu hoạt động giao nhận diễn ra hiệu quả sẽ đảm bảo hàng hóa được cung ứng đúng thời gian, đúng địa điểm và đúng nhu cầu, góp phần duy trì sự ổn định của thị trường. Ngược lại, bất kỳ sự ách tắc nào trong quy trình giao nhận cũng có thể dẫn đến hiện tượng khan hiếm hàng hóa cục bộ tại điểm tiêu thụ, hoặc ứ đọng hàng hóa tại nơi sản xuất, gây tổn thất nghiêm trọng cho các bên tham gia.

Thứ hai, giao nhận hàng hóa còn ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng dịch vụ và mức độ hài lòng của khách hàng. Trong quản trị logistics, khâu giao hàng (đặc biệt là chặng cuối đến tay người nhận) là điểm tiếp xúc trực tiếp mang tính quyết định đến trải nghiệm của khách hàng. Việc giao hàng đúng thời gian, đảm bảo số lượng và chất

lượng hàng hóa sẽ giúp doanh nghiệp xây dựng được uy tín và tạo niềm tin với khách hàng. Đối với các loại hàng hóa đặc thù như vật liệu xây dựng tiến độ giao nhận có mối liên hệ mật thiết với tiến độ thi công của toàn bộ công trình. Việc giao nhận chính xác, không làm đứt gãy tiến độ giúp chủ thầu tối ưu hóa chi phí nhân công và máy móc tại công trường. Trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng cao, doanh nghiệp có dịch vụ giao nhận tốt sẽ có lợi thế lớn trong việc giữ chân khách hàng và mở rộng thị trường. Chất lượng giao nhận tốt chính là lời cam kết mạnh mẽ nhất về uy tín thương hiệu của doanh nghiệp vận tải.

Thứ ba, hoạt động giao nhận hàng hóa góp phần tối ưu hóa chi phí cho doanh nghiệp. Chi phí logistics, đặc biệt là chi phí vận tải, luôn chiếm một tỷ trọng rất lớn trong cấu trúc giá thành sản phẩm của các doanh nghiệp. Một quy trình giao nhận hợp lý sẽ giúp doanh nghiệp giảm thiểu chi phí vận tải, chi phí nhiên liệu, chi phí nhân công và hạn chế tình trạng phương tiện vận chuyển không được khai thác hết công suất. Thông qua việc lập kế hoạch khoa học, doanh nghiệp có thể tối ưu hóa định mức tiêu hao nhiên liệu, giảm thiểu thời gian xe chạy rỗng không tải, tránh các cung đường ùn tắc và hạn chế tối đa rủi ro hao hụt, tổn thất hàng hóa trong quá trình bốc xếp và di chuyển. Đặc biệt trong vận tải nội địa đường bộ, việc điều phối phương tiện hợp lý và tối ưu tuyến đường sẽ giúp giảm đáng kể chi phí và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực.

Thứ tư, hoạt động giao nhận cũng góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trên thị trường. Sự khác biệt hóa trong ngành dịch vụ vận tải không chỉ nằm ở giá cả mà còn nằm ở năng lực vận hành quy trình. Một doanh nghiệp có quy trình giao nhận khoa học, hiệu quả sẽ có khả năng cung cấp dịch vụ nhanh chóng, chính xác và linh hoạt hơn so với đối thủ. Khả năng ứng phó linh hoạt với các yêu cầu đột xuất của khách hàng, khả năng xử lý chứng từ nhanh gọn và minh bạch thông tin hành trình chính là những điểm cộng chiến lược giúp doanh nghiệp tạo được sự khác biệt và tăng khả năng thu hút khách hàng. Năng lực giao nhận vượt trội giúp doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận và ký kết hợp đồng với các đối tác lớn, các nhà thầu uy tín – những đơn vị luôn đặt tiêu chuẩn rất cao về tính chính xác và an toàn của chuỗi cung ứng.

Thứ năm, giao nhận hàng hóa có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển kinh tế – xã hội. Từ góc độ vĩ mô, giao nhận vận tải là ngành dịch vụ xương sống, tác động lan tỏa đến toàn bộ các ngành ngành kinh tế khác. Hoạt động này thúc đẩy lưu thông hàng hóa giữa các khu vực, góp phần phát triển thương mại, sản xuất và xây dựng cơ sở hạ tầng. Khi hàng hóa được lưu thông thông suốt, dòng vốn trong nền kinh tế sẽ quay vòng nhanh hơn, kích thích hoạt động đầu tư và tiêu dùng. Đặc biệt tại Việt Nam, nơi hoạt động xây dựng và phát triển hạ tầng diễn ra mạnh mẽ, giao nhận hàng hóa nội địa đóng vai trò then chốt trong việc đảm bảo sự vận hành của nền kinh tế. Nó đảm bảo các đại công trình giao thông, các khu đô thị mới luôn được cung ứng đầy đủ, kịp thời vật tư, tạo động lực cho sự tăng trưởng GDP quốc gia.

Cuối cùng, hoạt động giao nhận hàng hóa còn có vai trò quan trọng trong việc đảm bảo sự liên kết giữa các khâu trong chuỗi cung ứng. Chuỗi cung ứng chỉ có thể vận hành trơn tru khi có sự phối hợp nhịp nhàng giữa ba luồng yếu tố: Luồng vật chất (hàng hóa), luồng thông tin và luồng tài chính (chứng từ). Một quy trình giao nhận hiệu quả không chỉ giúp vận chuyển hàng hóa mà còn góp phần tối ưu hóa dòng chảy hàng hóa và thông tin giữa các bên liên quan. Sự trao đổi thông tin chính xác từ khâu tiếp nhận yêu cầu đến khâu ký biên bản bàn giao hàng tại công trường giúp giảm thiểu sự bất đối xứng thông tin, loại bỏ các chi phí trung gian không cần thiết, tăng tính minh bạch và thúc đẩy mối quan hệ hợp tác lâu dài giữa chủ hàng, người vận chuyển và người nhận hàng .

1.1.4 Đặc điểm của hoạt động giao nhận hàng nội địa

Hoạt động giao nhận hàng hóa nội địa bằng đường bộ có những đặc điểm riêng biệt, phản ánh tính chất của môi trường vận tải trong nước cũng như đặc thù của từng loại hàng hóa. Việc nhận diện rõ các đặc điểm này giúp doanh nghiệp tổ chức và quản lý hoạt động giao nhận một cách hiệu quả hơn.

Đầu tiên, giao nhận hàng hóa nội địa diễn ra trong phạm vi lãnh thổ quốc gia, không liên quan đến các thủ tục hải quan hay quy định xuất nhập khẩu như trong vận tải quốc tế. Điều này giúp đơn giản hóa quy trình giao nhận, rút ngắn thời gian xử lý và giảm bớt các thủ tục hành chính. Tuy nhiên, hoạt động này vẫn phải tuân thủ chặt

chế các quy định của pháp luật về giao thông đường bộ, tải trọng phương tiện và an toàn vận tải.

Thứ hai là tính linh hoạt cao trong tổ chức vận tải. Do sử dụng phương tiện đường bộ, doanh nghiệp có thể chủ động lựa chọn tuyến đường, thời gian vận chuyển và phương tiện phù hợp với từng loại hàng hóa. Điều này đặc biệt quan trọng đối với các doanh nghiệp vận tải phục vụ công trình xây dựng, khi địa điểm giao hàng thường thay đổi và phụ thuộc vào tiến độ thi công.

Thứ ba hoạt động giao nhận hàng nội địa chịu ảnh hưởng lớn từ điều kiện cơ sở hạ tầng giao thông. Chất lượng đường xá, tình trạng ùn tắc, các quy định về hạn chế tải trọng hoặc thời gian lưu thông đều có thể tác động trực tiếp đến thời gian và chi phí vận chuyển. Đối với các tuyến đường vào công trình xây dựng, điều kiện giao thông thường không thuận lợi, gây khó khăn cho việc vận chuyển và bốc xếp hàng hóa.

Thứ tư, việc bốc xếp hàng hóa thường phải sử dụng các thiết bị chuyên dụng như xe cẩu, xe xúc hoặc máy móc hỗ trợ khác. Điều này đòi hỏi sự phối hợp giữa nhiều bộ phận và làm tăng mức độ phức tạp trong quá trình giao nhận. Đồng thời, hoạt động giao nhận còn chịu tác động của yếu tố thời tiết như mưa, bão hoặc nắng nóng, có thể ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng hàng hóa.

Cuối cùng, hoạt động giao nhận hàng nội địa bằng đường bộ có tính linh hoạt cao nhưng cũng chịu nhiều yếu tố ảnh hưởng từ môi trường bên ngoài và đặc thù hàng hóa. Việc hiểu rõ các đặc điểm này là cơ sở để doanh nghiệp xây dựng quy trình giao nhận phù hợp và nâng cao hiệu quả hoạt động.

1.1.5 Phân loại hoạt động giao nhận hàng

Hoạt động giao nhận hàng hóa có thể được phân loại theo nhiều tiêu chí khác nhau, tùy thuộc vào mục đích nghiên cứu và đặc điểm của từng loại hình vận tải. Việc phân loại giúp doanh nghiệp hiểu rõ đặc điểm của từng hình thức giao nhận, từ đó lựa chọn phương thức phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả vận chuyển.

Thứ nhất, xét theo phạm vi vận chuyển, giao nhận hàng hóa được chia thành hai loại chính là giao nhận nội địa và giao nhận quốc tế. Giao nhận nội địa là hoạt

động vận chuyển hàng hóa trong phạm vi lãnh thổ một quốc gia, không liên quan đến thủ tục hải quan. Trong khi đó, giao nhận quốc tế liên quan đến việc vận chuyển hàng hóa qua biên giới giữa các quốc gia và phải tuân thủ các quy định về xuất nhập khẩu.

Thứ hai, xét theo phương thức vận tải, giao nhận hàng hóa bao gồm các loại hình chủ yếu như giao nhận bằng đường bộ, đường biển, đường hàng không và vận tải đa phương thức.

Giao nhận hàng hóa bằng đường bộ là hình thức phổ biến nhất trong vận tải nội địa, sử dụng các phương tiện như xe tải, xe ben, xe container hoặc xe chuyên dụng. Phương thức này có ưu điểm là linh hoạt, dễ dàng tiếp cận nhiều địa điểm và phù hợp với vận chuyển hàng hóa trên quãng đường ngắn và trung bình. Đặc biệt, đối với các doanh nghiệp vận chuyển vật liệu xây dựng, đường bộ là phương thức chủ yếu do có khả năng vận chuyển trực tiếp đến công trình.

Giao nhận hàng hóa bằng đường biển thường được sử dụng cho vận chuyển hàng hóa khối lượng lớn trên quãng đường dài. Ưu điểm của phương thức này là chi phí thấp và khả năng chuyên chở lớn, tuy nhiên thời gian vận chuyển kéo dài và phụ thuộc vào lịch trình tàu. Trong vận tải nội địa, đường biển thường được sử dụng cho các tuyến ven biển hoặc vận chuyển giữa các cảng.

Giao nhận hàng hóa bằng đường hàng không là phương thức vận chuyển nhanh nhất, phù hợp với các loại hàng hóa có giá trị cao hoặc yêu cầu giao hàng gấp. Tuy nhiên, chi phí vận chuyển bằng đường hàng không khá cao, do đó ít được sử dụng đối với hàng hóa có khối lượng lớn và giá trị thấp.

Vận tải đa phương thức là hình thức kết hợp từ hai phương thức vận tải trở lên trong cùng một quá trình vận chuyển. Phương thức này giúp tận dụng ưu điểm của từng loại hình vận tải, từ đó tối ưu hóa chi phí và thời gian. Tuy nhiên, việc tổ chức vận tải đa phương thức đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa các bên và hệ thống quản lý hiệu quả.

Thứ ba, xét theo tính chất hàng hóa, bao gồm hàng rời, hàng nặng, hàng nguyên kiện, hàng dễ vỡ, hàng nguy hiểm... Trong đó, đối với các doanh nghiệp vận tải, hàng hóa chủ yếu thuộc nhóm hàng rời hoặc hàng có khối lượng lớn, các loại hàng hóa này

có đặc điểm riêng nên yêu cầu doanh nghiệp phải tổ chức quy trình giao nhận phù hợp nhằm đảm bảo an toàn, tiến độ và hiệu quả vận chuyển.

Hàng rời là loại hàng hóa không được đóng gói theo kiện mà vận chuyển trực tiếp dưới dạng rời như cát, đá, đất san lấp hoặc xi măng rời. Đặc điểm của loại hàng này là có khối lượng lớn, dễ hao hụt trong quá trình bốc xếp và vận chuyển nếu không được che chắn hoặc kiểm soát chặt chẽ. Việc giao nhận hàng rời thường sử dụng các loại phương tiện chuyên dụng như xe ben hoặc xe tải thùng, đồng thời cần có thiết bị hỗ trợ bốc xếp như máy xúc hoặc băng tải. Trong quá trình vận chuyển, doanh nghiệp phải chú ý đến tải trọng phương tiện, khả năng rơi vãi hàng hóa và các quy định về vệ sinh môi trường trong giao thông đường bộ.

Đối với hàng nặng và hàng có khối lượng lớn như sắt thép, máy móc công trình hoặc thiết bị xây dựng, hoạt động giao nhận đòi hỏi phương tiện vận tải có tải trọng phù hợp và khả năng chịu lực cao. Loại hàng hóa này thường gây áp lực lớn lên phương tiện và hệ thống hạ tầng giao thông, do đó doanh nghiệp cần tính toán kỹ về tải trọng, tuyến đường và phương án bốc dỡ hàng hóa. Ngoài ra, việc giao nhận hàng nặng còn yêu cầu tài xế có kinh nghiệm, tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về an toàn vận tải nhằm hạn chế rủi ro trong quá trình lưu thông.

Đối với vật liệu xây dựng, hoạt động giao nhận thường gắn liền với tiến độ thi công công trình nên yêu cầu về thời gian giao hàng tương đối cao. Địa điểm giao nhận chủ yếu là các công trình xây dựng, khu công nghiệp hoặc khu vực đang thi công nên điều kiện đường sá và bốc xếp thường không thuận lợi. Bên cạnh đó, một số loại vật liệu như xi măng hoặc sắt thép dễ bị ảnh hưởng bởi thời tiết nếu không được bảo quản phù hợp trong quá trình vận chuyển. Vì vậy, doanh nghiệp vận tải cần có kế hoạch điều phối phương tiện hợp lý, kiểm soát chặt chẽ thời gian giao nhận và phối hợp tốt với chủ công trình nhằm đảm bảo quá trình giao hàng diễn ra đúng tiến độ.

1.2 Nội dung quy trình giao nhận hàng nội địa bằng đường bộ

1.2.1 Khái niệm quy trình giao nhận hàng nội địa

Quy trình giao nhận hàng nội địa là trình tự các bước công việc được tổ chức và thực hiện một cách khoa học nhằm đảm bảo việc vận chuyển hàng hóa từ nơi gửi đến nơi nhận diễn ra đúng thời gian, đúng địa điểm, an toàn và tiết kiệm chi phí.

Trong hoạt động vận tải đường bộ nội địa, quy trình giao nhận hàng hóa không chỉ đơn thuần là việc di chuyển hàng hóa mà còn bao gồm toàn bộ các hoạt động liên quan như tiếp nhận yêu cầu vận chuyển, lập kế hoạch điều phối phương tiện, tổ chức bốc xếp, giám sát vận chuyển, giao hàng và hoàn thiện chứng từ.

Một quy trình giao nhận được xây dựng hợp lý sẽ giúp doanh nghiệp:

- Kiểm soát tốt quá trình vận chuyển
- Giảm thiểu rủi ro và sai sót
- Tối ưu hóa chi phí vận tải
- Nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng

1.2.2 Các bước trong quy trình giao nhận hàng nội địa

Quy trình giao nhận hàng hóa nội địa bằng đường bộ là chuỗi các hoạt động liên quan đến việc di chuyển hàng hóa từ điểm xuất phát (nhà cung cấp, nhà sản xuất) đến điểm đích (kho hàng, cửa hàng hoặc khách hàng cuối cùng). Mục tiêu của quy trình này là đảm bảo hàng hóa được vận chuyển an toàn, đúng thời gian và chi phí hợp lý. Trong thực tế, mỗi bước trong quy trình đều có mối liên hệ chặt chẽ với nhau và ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng dịch vụ vận tải. Nếu một bước trong quy trình xảy ra sai sót hoặc không được thực hiện đúng kế hoạch sẽ dễ dẫn đến chậm tiến độ giao hàng, phát sinh chi phí hoặc ảnh hưởng đến uy tín của doanh nghiệp. Vì vậy, doanh nghiệp cần tổ chức quy trình giao nhận phù hợp nhằm đảm bảo hoạt động vận chuyển được diễn ra liên tục và hiệu quả.



Hình 1.1: Quy trình giao nhận hàng hóa nội địa bằng đường bộ

(Nguồn: Tác giả tự tổng hợp)

Bước 1: Tiếp nhận yêu cầu vận chuyển

Đây là bước đầu tiên trong quy trình giao nhận hàng hóa. Doanh nghiệp tiếp nhận thông tin từ khách hàng liên quan đến loại hàng hóa, khối lượng, địa điểm giao nhận, thời gian vận chuyển và các yêu cầu khác. Việc tiếp nhận và xác nhận thông tin đầy đủ giúp doanh nghiệp chủ động trong việc xây dựng kế hoạch vận chuyển phù hợp và hạn chế các sai sót trong quá trình thực hiện.

Bước 2: Lập kế hoạch vận chuyển

Sau khi tiếp nhận yêu cầu từ khách hàng, doanh nghiệp tiến hành xây dựng kế hoạch vận chuyển phù hợp với đặc điểm hàng hóa và tuyến đường vận chuyển. Nội dung kế hoạch thường bao gồm việc lựa chọn phương tiện vận tải, xác định thời gian giao nhận, sắp xếp lộ trình vận chuyển và dự kiến chi phí thực hiện. Việc lập kế hoạch hợp lý giúp doanh nghiệp sử dụng hiệu quả nguồn lực và đảm bảo tiến độ giao hàng.

Bước 3: Điều phối phương tiện và tài xế

Doanh nghiệp tiến hành phân công phương tiện vận tải và tài xế phù hợp với từng đơn hàng cụ thể. Bộ phận điều hành có trách nhiệm theo dõi lịch trình vận chuyển, kiểm tra tình trạng phương tiện và phối hợp với tài xế nhằm đảm bảo quá

trình vận chuyển được thực hiện đúng kế hoạch. Việc điều phối hợp lý góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng phương tiện và hạn chế tình trạng chậm trễ trong giao hàng.

Bước 4: Nhận hàng và bốc xếp

Sau khi phương tiện được điều động, hàng hóa sẽ được tập kết và tiến hành bốc xếp lên xe vận chuyển. Trong bước này, doanh nghiệp cần kiểm tra số lượng, tình trạng hàng hóa và thực hiện việc sắp xếp hàng hóa phù hợp nhằm đảm bảo an toàn trong quá trình vận chuyển. Đối với một số loại hàng hóa có khối lượng lớn hoặc đặc thù như vật liệu xây dựng, doanh nghiệp có thể sử dụng thêm xe nâng hoặc các thiết bị hỗ trợ bốc xếp khác.

Bước 5: Vận chuyển hàng hóa

Sau khi hoàn tất công tác bốc xếp, phương tiện tiến hành vận chuyển hàng hóa đến địa điểm giao nhận theo kế hoạch đã đề ra. Trong quá trình vận chuyển, doanh nghiệp cần theo dõi tiến độ giao hàng, đảm bảo an toàn cho hàng hóa và xử lý kịp thời các tình huống phát sinh như ùn tắc giao thông, thời tiết xấu hoặc sự cố phương tiện nhằm hạn chế ảnh hưởng đến thời gian giao nhận.

Bước 6: Giao hàng và xác nhận

Khi hàng hóa được vận chuyển đến nơi nhận, khách hàng sẽ tiến hành kiểm tra số lượng và tình trạng hàng hóa trước khi xác nhận hoàn tất giao nhận. Việc xác nhận giao hàng là cơ sở để doanh nghiệp hoàn thiện chứng từ và thực hiện thanh toán. Trong trường hợp xảy ra thiếu hụt hoặc hư hỏng hàng hóa, các bên sẽ phối hợp xử lý theo thỏa thuận đã thống nhất trước đó.

Bước 7: Hoàn tất chứng từ và thanh toán

Sau khi quá trình giao nhận hàng hóa kết thúc, doanh nghiệp tiến hành tổng hợp và đối chiếu các chứng từ liên quan như phiếu giao hàng, hóa đơn vận chuyển hoặc biên bản xác nhận giao nhận hàng hóa. Bộ phận kế toán thực hiện xuất hóa đơn và thanh toán theo các điều khoản đã thỏa thuận với khách hàng. Đây là bước cuối cùng nhằm hoàn tất quy trình giao nhận hàng hóa nội địa bằng đường bộ.

Quy trình giao nhận hàng hóa nội địa không chỉ là chuỗi các bước tác nghiệp mà còn là hệ thống quản lý liên kết chặt chẽ giữa các bộ phận. Việc chuẩn hóa từng bước giúp doanh nghiệp kiểm soát tốt hoạt động vận tải và nâng cao hiệu quả vận hành.

Những lưu ý trong quy trình giao nhận hàng nội địa

Trong quản trị logistics và vận tải đường bộ nội địa, một quy trình giao nhận vận hành hiệu quả không chỉ đơn thuần là việc dịch chuyển vật lý của phương tiện, mà là kết quả của sự phối hợp nhịp nhàng, đồng bộ giữa ba luồng vận động cốt lõi: Luồng thông tin, Luồng hàng hóa và Luồng chứng từ. Ba luồng này không vận động tách rời mà có mối quan hệ biện chứng, tác động qua lại và quy định lẫn nhau một cách chặt chẽ trong suốt hành trình giao nhận.

- Luồng thông tin đóng vai trò định hướng, dẫn dắt và kích hoạt quy trình: Luồng thông tin luôn là yếu tố xuất hiện đầu tiên và xuyên suốt toàn bộ chuỗi giao nhận. Từ thời điểm khách hàng gửi yêu cầu vận chuyển, thông tin về khối lượng, loại hàng, địa điểm xuất phát, đích đến và thời gian giao hàng được truyền tải đến bộ phận điều độ. Thông tin chính xác và kịp thời là "mệnh lệnh" để kích hoạt luồng hàng hóa (chuẩn bị phương tiện, bốc xếp hàng) và luồng chứng từ (phát hành lệnh điều xe, phiếu xuất kho). Trong quá trình vận chuyển đường bộ, luồng thông tin liên tục được cập nhật giữa tài xế, điều hành và khách hàng về trạng thái lộ trình, các sự cố phát sinh (ùn tắc giao thông, thời tiết xấu). Nếu luồng thông tin bị đứt gãy hoặc sai lệch, luồng hàng hóa sẽ ngay lập tức bị ngưng trệ (giao sai hàng, chậm giờ) và luồng chứng từ trở nên vô giá trị.
- Luồng hàng hóa là thực thể cốt lõi, phản ánh kết quả vận hành: Đây là luồng vận động vật lý của hàng hóa được bốc xếp lên xe, di chuyển trên đường bộ và bàn giao tại đích đến. Luồng hàng hóa là đối tượng phục vụ của luồng thông tin và luồng chứng từ. Sự dịch chuyển của hàng hóa trên đường là minh chứng thực tế cho thấy thông tin điều độ đã được thực thi chính xác. Tuy nhiên, luồng hàng hóa chỉ được phép chuyển động khi có sự xác nhận của luồng chứng từ (như biên bản giao nhận, phiếu cân xe, giấy đi đường) nhằm đảm bảo tính hợp pháp và an toàn kiểm soát của cơ quan chức năng trên tuyến đường quốc lộ.
- Luồng chứng từ đóng vai trò bảo chứng pháp lý và kiểm soát rủi ro: Luồng chứng từ là sự cụ thể hóa mang tính pháp lý của luồng thông tin và luồng hàng hóa. Mỗi chặng dịch chuyển của luồng hàng hóa đều phải được hợp pháp hóa bằng các chứng từ tương ứng đi kèm. Khi hàng hóa bắt đầu rời kho, phiếu xuất kho và hóa đơn vận chuyển được phát hành; khi hàng di chuyển trên đường,

giấy tờ xe và lệnh điều động bảo vệ tài xế trước các đợt kiểm tra tải trọng; và khi hàng đến công trường, biên bản bàn giao có chữ ký xác nhận của khách hàng là chứng từ kết thúc luồng hàng hóa. Đồng thời, luồng chứng từ sau khi hoàn thành sẽ quay ngược trở lại phản hồi vào luồng thông tin, báo cáo trạng thái đơn hàng "Đã hoàn thành" để bộ phận kế toán tiến hành thanh quyết toán.

Việc quản lý đồng bộ ba luồng này giúp đảm bảo quy trình giao nhận diễn ra hiệu quả, hạn chế sai sót và nâng cao tính minh bạch. Việc phân chia quy trình giao nhận thành các bước cụ thể kết hợp với việc quản lý ba luồng (thông tin, hàng hóa và chứng từ) giúp doanh nghiệp kiểm soát toàn diện hoạt động vận tải. Trong thực tế, nếu một trong ba luồng này bị gián đoạn hoặc sai lệch sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến toàn bộ quy trình. Ví dụ, nếu thông tin không chính xác sẽ dẫn đến điều phối sai phương tiện; nếu luồng hàng hóa không được kiểm soát tốt sẽ gây hao hụt; nếu chứng từ không đầy đủ sẽ ảnh hưởng đến thanh toán và dễ phát sinh tranh chấp. Do đó, việc đồng bộ các luồng trong quy trình giao nhận là yêu cầu quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả vận tải.

Các điều kiện kỹ thuật bắt buộc khi thực hiện quy trình:



Hình 1.2: Phương tiện vận tải đáp ứng quy định về tải trọng và che phủ hàng hóa.

(Nguồn: Tác giả tự tổng hợp)

Bên cạnh việc quản lý dòng chảy thông tin và chứng từ, việc vận hành quy trình giao nhận đường bộ đòi hỏi phải tuân thủ nghiêm ngặt các điều kiện kỹ thuật phương tiện và xếp dỡ. Đặc biệt, đối với nhóm hàng rời, hàng thô và vật liệu xây dựng, các

điều kiện này là nghĩa vụ pháp lý bắt buộc nhằm bảo đảm an toàn giao thông và bảo vệ môi trường theo các quy định nghiêm ngặt của Luật Đường bộ và Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ mới:

- Quy định về tải trọng và khổ giới hạn: Trước khi phương tiện lăn bánh ra khỏi bãi hàng, đơn vị giao nhận bắt buộc phải kiểm tra tải trọng trục xe và tổng trọng lượng xe thông qua hệ thống trạm cân điện tử. Hàng hóa phải được phân bổ đều trên thùng xe, không được xếp lệch trọng tâm gây nguy cơ lật xe khi vào cua, chiều cao xếp hàng phải tuyệt đối nằm trong giới hạn thiết kế của thùng xe, không coi nới trái phép.
- Kỹ thuật chằng buộc và cố định hàng hóa: Đối với các loại hàng hóa dạng khối, bao kiện hoặc cấu kiện bê tông, sắt thép, quy trình kỹ thuật yêu cầu phải sử dụng thiết bị chuyên dụng như dây tăng đơ vải, xích chịu lực hoặc thanh gỗ chêm lót để cố định chặt vào sàn xe, triệt tiêu lực quán tính khi xe phanh gấp hoặc tăng tốc đột ngột, ngăn chặn tình trạng va đập làm hỏng thùng xe hoặc rơi vãi xuống đường.
- Quy trình che phủ bạt kín đối với hàng rời: Sau khi bốc xếp hàng rời (cát, đá, đất...) vào thùng xe, tài xế hoặc công nhân phải tiến hành san phẳng bề mặt, không để hàng cao vượt quá thành thùng tạo thành ngọn. Xe phải được che phủ kín bằng hệ thống bạt chuyên dụng dày, không rách, được cố định chắc chắn vào các móc khuy ở sườn xe để ngăn chặn tuyệt đối tình trạng gió lùa làm bụi cát bay mù mịt gây ô nhiễm không khí hoặc đất đá rơi vãi gây tai nạn cho người đi đường.
- Vệ sinh phương tiện trước khi rời vị trí giao nhận: Xe vận chuyển vật liệu xây dựng sau khi nhận hàng tại các mỏ hoặc bãi chứa thường bị bám bùn đất vào lốp và gầm xe. Trước khi di chuyển từ đường nội bộ ra đường quốc lộ, xe phải đi qua cầu rửa xe áp lực cao để thổi sạch bùn đất, đảm bảo phương tiện không kéo vết bẩn ra đường lộ gây trơn trượt vào mùa mưa và ô nhiễm vào mùa hanh khô.

1.2.3 Các yếu tố ảnh hưởng đến quy trình giao nhận hàng hóa

Quy trình giao nhận hàng hóa nội địa bằng đường bộ chịu sự tác động của nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm cả yếu tố bên trong doanh nghiệp và yếu tố bên ngoài môi

trường kinh doanh. Việc nhận diện và phân tích các yếu tố này giúp doanh nghiệp đánh giá đúng thực trạng hoạt động, từ đó đề ra các giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả vận tải. Việc nhận diện và phân tích đầy đủ các yếu tố ảnh hưởng sẽ giúp doanh nghiệp chủ động xây dựng kế hoạch quản lý phù hợp, hạn chế rủi ro và nâng cao hiệu quả vận hành.

1.2.3.1 Yếu tố bên trong doanh nghiệp

a) Nguồn nhân lực

Nguồn nhân lực là yếu tố cốt lõi ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả của quy trình giao nhận hàng hóa. Đội ngũ nhân viên điều hành vận tải, tài xế và nhân viên bốc xếp đóng vai trò quan trọng trong việc tổ chức, thực hiện và kiểm soát hoạt động vận chuyển.

Nhân viên điều hành cần có kỹ năng lập kế hoạch, điều phối phương tiện và xử lý tình huống phát sinh. Tài xế cần có kinh nghiệm lái xe, hiểu biết về tuyến đường và tuân thủ quy định an toàn giao thông. Đối với nhân viên bốc xếp, việc thực hiện đúng kỹ thuật sẽ giúp hạn chế hư hỏng và mất mát hàng hóa. Nếu doanh nghiệp sở hữu đội ngũ nhân sự có trình độ chuyên môn và tinh thần trách nhiệm cao thì quá trình giao nhận sẽ được thực hiện nhanh chóng, chính xác và hiệu quả hơn. b) Phương tiện vận tải

Phương tiện vận tải là yếu tố quyết định trực tiếp đến năng lực giao nhận hàng hóa của doanh nghiệp. Số lượng, chủng loại và tình trạng kỹ thuật của phương tiện ảnh hưởng đến khả năng đáp ứng nhu cầu vận chuyển.

Đối với vận tải hàng hóa nội địa, đặc biệt là vận chuyển vật liệu xây dựng các loại phương tiện như xe tải, xe ben, xe cầu đóng vai trò chủ yếu. Nếu phương tiện được bảo dưỡng tốt, hoạt động ổn định sẽ giúp hạn chế sự cố, giảm thời gian gián đoạn và nâng cao hiệu quả vận chuyển. Ngược lại, phương tiện xuống cấp hoặc thiếu hụt sẽ gây chậm tiến độ giao hàng và làm tăng chi phí sửa chữa và ảnh hưởng đến uy tín của doanh nghiệp.

c) Quy trình quản lý và điều hành

Quy trình quản lý là nền tảng giúp doanh nghiệp tổ chức hoạt động giao nhận một cách khoa học. Một quy trình rõ ràng, cụ thể về từng bước công việc sẽ giúp hạn chế

sai sót, tránh chồng chéo và nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các bộ phận. Công tác điều hành vận tải bao gồm việc lập kế hoạch, phân công phương tiện, theo dõi quá trình vận chuyển và xử lý các tình huống phát sinh. Nếu công tác điều hành không hợp lý có thể dẫn đến tình trạng xe chạy rỗng, trễ tiến độ hoặc sử dụng phương tiện không hiệu quả, từ đó làm tăng chi phí vận tải. d) Khả năng tài chính

Nguồn lực tài chính ảnh hưởng đến khả năng đầu tư phương tiện, bảo dưỡng xe và chi trả các chi phí vận hành như nhiên liệu, nhân công. Doanh nghiệp có nguồn tài chính ổn định sẽ chủ động hơn trong việc nâng cấp phương tiện, mở rộng quy mô hoạt động và cải thiện chất lượng dịch vụ. Ngoài ra, khả năng tài chính còn giúp doanh nghiệp đảm bảo các chi phí vận hành như nhiên liệu, lương nhân viên và chi phí sửa chữa phát sinh. Ngược lại, nếu nguồn tài chính hạn chế sẽ ảnh hưởng đến chất lượng phương tiện, khả năng cạnh tranh và hiệu quả giao nhận hàng hóa. e) Mức độ ứng dụng công nghệ

Việc ứng dụng công nghệ trong quản lý vận tải ngày càng đóng vai trò quan trọng trong hoạt động giao nhận hàng hóa. Các hệ thống phần mềm quản lý vận tải (TMS), định vị GPS, theo dõi hành trình xe giúp doanh nghiệp kiểm soát tốt hơn quá trình vận chuyển. Công nghệ giúp tối ưu hóa việc điều phối phương tiện, giảm thời gian chờ, nâng cao độ chính xác và minh bạch trong quản lý. Đồng thời, việc cập nhật thông tin nhanh chóng cũng giúp doanh nghiệp xử lý kịp thời các tình huống phát sinh và nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng. Tuy nhiên, mức độ ứng dụng công nghệ phụ thuộc vào quy mô và khả năng đầu tư của từng doanh nghiệp.

1.2.3.2 Yếu tố bên ngoài doanh nghiệp

a) Cơ sở hạ tầng giao thông

Hệ thống đường bộ, cầu cống và tình trạng giao thông có ảnh hưởng lớn đến hoạt động vận tải. Đường xá xuống cấp, ùn tắc giao thông hoặc hạn chế tải trọng sẽ làm tăng thời gian vận chuyển và chi phí phát sinh sẽ làm giảm hiệu quả vận tải. Đối với vận tải vật liệu xây dựng, nhiều tuyến đường vào công trình có điều kiện khó khăn, ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình giao nhận. Vì vậy, doanh nghiệp cần chủ động lựa chọn tuyến đường phù hợp nhằm hạn chế rủi ro trong quá trình vận chuyển. b) Điều kiện thời tiết

Thời tiết là yếu tố khách quan ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động vận chuyển. Mưa bão, ngập lụt hoặc nắng nóng kéo dài có thể làm gián đoạn quá trình vận chuyển hoặc ảnh hưởng đến chất lượng hàng hóa. Đối với hàng hóa vật liệu xây dựng, thời tiết xấu có thể gây hư hỏng hoặc làm chậm tiến độ giao hàng. Do đó, doanh nghiệp cần theo dõi tình hình thời tiết để có phương án điều chỉnh kế hoạch vận chuyển phù hợp. c) Khách hàng và đối tác

Yêu cầu của khách hàng về thời gian, địa điểm và chất lượng dịch vụ ảnh hưởng trực tiếp đến việc tổ chức quy trình giao nhận. Yêu cầu của khách hàng về thời gian giao hàng, địa điểm và chất lượng dịch vụ sẽ tác động trực tiếp đến việc tổ chức vận tải của doanh nghiệp. Ngoài ra, sự phối hợp giữa doanh nghiệp với nhà cung cấp, chủ công trình và các bên liên quan cũng tác động đến hiệu quả vận chuyển. Nếu các bên phối hợp không đồng bộ có thể dẫn đến chậm tiến độ hoặc phát sinh chi phí ngoài kế hoạch.

d) Môi trường pháp lý

Các quy định của Nhà nước như tải trọng xe, thời gian lưu thông, quy định an toàn giao thông và các chính sách liên quan đến vận tải ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của doanh nghiệp. Việc tuân thủ pháp luật không chỉ giúp doanh nghiệp hoạt động ổn định mà còn tránh các rủi ro về xử phạt và gián đoạn vận chuyển. Đồng thời, các chính sách mới của Nhà nước về giao thông và vận tải cũng có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

1.2.4 Tiêu chí đánh giá hiệu quả quy trình giao nhận hàng hóa

Để đánh giá mức độ hiệu quả của quy trình giao nhận hàng hóa nội địa bằng đường bộ, doanh nghiệp có thể dựa trên nhiều tiêu chí khác nhau. Các tiêu chí này không chỉ phản ánh kết quả hoạt động vận tải mà còn thể hiện khả năng tổ chức, quản lý và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp.

1.2.4.1 Thời gian vận chuyển

Thời gian vận chuyển là một trong những tiêu chí quan trọng hàng đầu trong đánh giá hiệu quả của quy trình giao nhận hàng hóa. Tiêu chí này phản ánh khả năng đáp ứng tiến độ giao hàng của doanh nghiệp đối với khách hàng.

Một quy trình giao nhận hiệu quả sẽ đảm bảo:

- Thời gian vận chuyển được rút ngắn
- Hạn chế tối đa tình trạng giao hàng trễ
- Đáp ứng đúng tiến độ theo hợp đồng

Việc tối ưu hóa tuyến đường, điều phối phương tiện hợp lý và xử lý kịp thời các tình huống phát sinh là những yếu tố giúp cải thiện tiêu chí thời gian vận chuyển.

1.2.4.2 Chi phí vận chuyển

Chi phí vận chuyển là tiêu chí phản ánh hiệu quả kinh tế của quy trình giao nhận hàng hóa. Các khoản chi phí chủ yếu bao gồm:

- Chi phí nhiên liệu
- Chi phí nhân công (lái xe, phụ xe)
- Chi phí bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện
- Chi phí quản lý và điều hành

Một quy trình giao nhận hợp lý sẽ giúp doanh nghiệp tối ưu hóa các khoản chi phí này thông qua việc:

- Lựa chọn tuyến đường ngắn và phù hợp
- Hạn chế xe chạy rỗng
- Tăng hiệu suất sử dụng phương tiện

Việc kiểm soát và tối ưu chi phí có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao lợi nhuận và khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp.

1.2.4.3 Mức độ an toàn hàng hóa

Mức độ an toàn hàng hóa phản ánh khả năng bảo vệ hàng hóa trong suốt quá trình vận chuyển. Đây là tiêu chí quan trọng nhằm đánh giá chất lượng dịch vụ của doanh nghiệp.

Các yếu tố đánh giá bao gồm:

- Tỷ lệ hàng hóa bị hư hỏng
- Tỷ lệ mất mát hàng hóa
- Tình trạng hàng hóa khi giao nhận

Việc đảm bảo an toàn hàng hóa phụ thuộc vào nhiều yếu tố như kỹ thuật bốc xếp, phương tiện vận tải, kỹ năng của tài xế và điều kiện vận chuyển.

1.2.4.4 Mức độ hài lòng của khách hàng

Mức độ hài lòng của khách hàng là tiêu chí tổng hợp phản ánh chất lượng dịch vụ giao nhận hàng hóa. Tiêu chí này được đánh giá dựa trên nhiều yếu tố như:

- Thời gian giao hàng
- Độ chính xác của đơn hàng
- Thái độ phục vụ của nhân viên □ Khả năng xử lý khiếu nại

Khách hàng càng hài lòng thì khả năng duy trì hợp tác lâu dài càng cao, góp phần ổn định nguồn doanh thu cho doanh nghiệp. Trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng cao trong lĩnh vực vận tải, việc nâng cao mức độ hài lòng của khách hàng là yếu tố then chốt giúp doanh nghiệp phát triển bền vững.

Bên cạnh các tiêu chí đánh giá đã nêu, trong thực tế doanh nghiệp có thể sử dụng các chỉ tiêu định lượng cụ thể để đánh giá hiệu quả của quy trình giao nhận hàng hóa. Một trong những chỉ tiêu quan trọng là tỷ lệ giao hàng đúng thời gian. Chỉ tiêu này được xác định bằng tỷ lệ số đơn hàng giao đúng thời gian cam kết so với tổng số đơn hàng thực hiện trong một khoảng thời gian nhất định. Đây là chỉ tiêu phản ánh trực tiếp khả năng đáp ứng tiến độ của doanh nghiệp.

Ngoài ra, chỉ tiêu chi phí vận chuyển trên mỗi đơn vị hàng hóa cũng được sử dụng để đánh giá hiệu quả kinh tế. Việc kiểm soát tốt chỉ tiêu này giúp doanh nghiệp tối ưu hóa chi phí và nâng cao lợi nhuận. Tỷ lệ xe chạy rỗng là một chỉ tiêu quan trọng trong vận tải đường bộ. Nếu tỷ lệ này cao, doanh nghiệp sẽ bị lãng phí chi phí nhiên liệu và giảm hiệu quả sử dụng phương tiện. Do đó, việc điều phối hợp lý nhằm giảm xe chạy rỗng là yếu tố quan trọng.

Một chỉ tiêu khác là tỷ lệ sai sót trong giao nhận hàng hóa, bao gồm sai số về số lượng, giao nhầm hàng hoặc thiếu chứng từ. Việc kiểm soát tốt chỉ tiêu này giúp doanh nghiệp nâng cao chất lượng dịch vụ và hạn chế tranh chấp với khách hàng.

Việc áp dụng các chỉ tiêu đánh giá cụ thể không chỉ giúp doanh nghiệp kiểm soát tốt hoạt động giao nhận mà còn là cơ sở để cải tiến quy trình, nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh trên thị trường.

Trong thực tế doanh nghiệp vận tải còn cần xem xét tính liên kết giữa các tiêu chí nhằm đánh giá toàn diện hiệu quả của quy trình giao nhận hàng hóa. Các tiêu chí như thời gian, chi phí, an toàn và mức độ hài lòng của khách hàng không tồn tại độc lập mà có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Ví dụ, việc rút ngắn thời gian vận chuyển có thể làm tăng chi phí nếu doanh nghiệp phải lựa chọn tuyến đường nhanh hơn nhưng tốn nhiên liệu hơn hoặc phải tăng cường số lượng phương tiện. Ngược lại, nếu doanh nghiệp chỉ tập trung giảm chi phí mà không chú trọng đến thời gian và chất lượng dịch vụ thì có thể làm giảm mức độ hài lòng của khách hàng.

Do đó, doanh nghiệp cần có sự cân đối hợp lý giữa các tiêu chí để đạt được hiệu quả tổng thể. Việc đánh giá hiệu quả quy trình giao nhận không nên chỉ dựa vào một tiêu chí riêng lẻ mà cần xem xét trên nhiều khía cạnh khác nhau, từ đó đưa ra các quyết định quản lý phù hợp.

1.2.5 Rủi ro trong quy trình giao nhận hàng nội địa

Trong quá trình giao nhận hàng hóa nội địa bằng đường bộ, doanh nghiệp có thể gặp phải nhiều loại rủi ro khác nhau, ảnh hưởng đến hiệu quả vận tải và chất lượng dịch vụ.

- Rủi ro về thông tin: Việc tiếp nhận thông tin không đầy đủ hoặc sai lệch về loại hàng, khối lượng hoặc địa điểm giao nhận có thể dẫn đến sai sót trong quá trình điều phối vận tải.
- Rủi ro trong vận hành: Việc điều phối phương tiện không hợp lý, thiếu xe hoặc trùng lịch trình có thể làm chậm tiến độ giao hàng, ảnh hưởng đến uy tín của doanh nghiệp.
- Rủi ro về phương tiện và con người: Các sự cố như hỏng xe, tai nạn giao thông hoặc sai sót của tài xế có thể gây gián đoạn quá trình vận chuyển.
- Rủi ro về hàng hóa: tình trạng hao hụt, thất thoát hoặc sai lệch khối lượng có thể xảy ra nếu không kiểm soát chặt chẽ.
- Rủi ro pháp lý: Việc vi phạm quy định về tải trọng, an toàn giao thông hoặc chứng từ có thể dẫn đến xử phạt và ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp.

Ngoài các rủi ro đã nêu, trong thực tế hoạt động giao nhận hàng hóa nội địa, các rủi ro thường không xảy ra độc lập mà có sự liên kết và tác động lẫn nhau. Ví dụ, rủi ro về thông tin có thể dẫn đến rủi ro trong điều phối phương tiện, từ đó làm phát sinh rủi ro về thời gian giao hàng hoặc chi phí vận chuyển.

Việc xây dựng các biện pháp phòng ngừa và kiểm soát rủi ro là yêu cầu cần thiết đối với doanh nghiệp. Cụ thể, doanh nghiệp cần chuẩn hóa quy trình tiếp nhận thông tin, tăng cường kiểm tra phương tiện trước khi vận chuyển, theo dõi hành trình vận tải và kiểm soát chặt chẽ chứng từ giao nhận. Việc chủ động nhận diện và quản lý rủi ro không chỉ giúp doanh nghiệp hạn chế thiệt hại mà còn góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động và chất lượng dịch vụ giao nhận hàng hóa.

1.3 Các quy định pháp lý và hệ thống chứng từ trong giao nhận hàng nội địa

1.3.1 Các quy định pháp lý liên quan đến vận tải hàng nội địa

Hoạt động giao nhận hàng hóa nội địa bằng đường bộ tại Việt Nam hiện nay được điều chỉnh bởi nhiều văn bản pháp luật nhằm đảm bảo an toàn, hiệu quả và đúng quy định trong quá trình kinh doanh vận tải. Một số văn bản pháp lý quan trọng bao gồm:

- Luật Thương mại năm 2005: quy định về hoạt động cung ứng dịch vụ, hợp đồng vận chuyển và trách nhiệm của các bên tham gia giao nhận hàng hóa. Đối với doanh nghiệp vận tải, luật này là cơ sở pháp lý để xây dựng hợp đồng vận chuyển, đảm bảo quyền lợi và trách nhiệm giữa doanh nghiệp và khách hàng.
- Luật Đường bộ năm 2024 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2025): quy định về kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, phương tiện vận tải và hoạt động vận tải đường bộ. Các quy định này ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động vận tải hàng hóa nội địa, đặc biệt là vận chuyển vật liệu xây dựng, do liên quan đến giới hạn tải trọng và an toàn giao thông.
- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024 (có hiệu lực từ năm 2025): quy định về nguyên tắc tham gia giao thông, đảm bảo an toàn trong quá trình vận chuyển hàng hóa.

- Nghị định 10/2020/NĐ-CP quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.
- Nghị định 47/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 10/2020/NĐ-CP.
- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP: quy định về hoạt động vận tải đường bộ và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, thay thế cho các quy định trước đây. Việc tuân thủ nghị định này giúp doanh nghiệp hoạt động đúng quy định và nâng cao hiệu quả quản lý vận tải.
- Nghị định 163/2017/NĐ-CP quy định về kinh doanh dịch vụ logistics.
- Nghị định số 168/2024/NĐ-CP: quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong hoạt động vận tải.
- Các quy định liên quan đến bảo vệ môi trường, kiểm định phương tiện và an toàn vận tải hàng hóa.

Các quy định pháp luật nêu trên có ảnh hưởng trực tiếp đến việc tổ chức và vận hành quy trình giao nhận hàng hóa nội địa bằng đường bộ. Việc tuân thủ các quy định về tải trọng, an toàn giao thông và điều kiện kinh doanh vận tải giúp doanh nghiệp hạn chế rủi ro pháp lý, tránh các khoản xử phạt và đảm bảo hoạt động vận chuyển diễn ra ổn định. Ngoài việc tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành, doanh nghiệp vận tải còn cần chủ động cập nhật các chính sách mới và các quy định liên quan nhằm đảm bảo hoạt động giao nhận luôn phù hợp với môi trường pháp lý đang thay đổi.

Trong thực tế, các quy định về tải trọng phương tiện, an toàn giao thông và điều kiện kinh doanh vận tải thường xuyên được điều chỉnh để phù hợp với tình hình phát triển của hạ tầng giao thông và nhu cầu vận tải. Do đó, nếu doanh nghiệp không kịp thời cập nhật sẽ dễ vi phạm quy định và phát sinh các rủi ro pháp lý. Việc tuân thủ pháp luật không chỉ giúp doanh nghiệp tránh bị xử phạt mà còn góp phần nâng cao uy tín và hình ảnh của doanh nghiệp trên thị trường. Các doanh nghiệp tuân thủ tốt quy định thường được khách hàng và đối tác đánh giá cao, từ đó tạo điều kiện thuận lợi trong việc mở rộng hoạt động kinh doanh.

Đối với lĩnh vực vận tải, việc tuân thủ quy định về tải trọng và an toàn giao thông càng trở nên quan trọng do đặc thù hàng hóa có khối lượng lớn. Việc vi phạm tải trọng

không chỉ gây hư hại kết cấu hạ tầng giao thông mà còn tiềm ẩn nguy cơ tai nạn, ảnh hưởng đến an toàn của người tham gia giao thông. Do đó, doanh nghiệp cần xây dựng quy trình kiểm soát nội bộ nhằm đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật trong toàn bộ quá trình giao nhận hàng hóa.

1.3.2 Hệ thống chứng từ trong giao nhận hàng

Hệ thống chứng từ là công cụ quan trọng giúp doanh nghiệp quản lý và kiểm soát toàn bộ quá trình giao nhận hàng hóa. Các chứng từ không chỉ có giá trị pháp lý mà còn giúp đảm bảo tính minh bạch và chính xác trong hoạt động vận tải.

Một số chứng từ thường được sử dụng bao gồm:

- Hợp đồng vận chuyển: Là văn bản thể hiện sự thỏa thuận giữa doanh nghiệp vận tải và khách hàng về các điều khoản như giá cước, thời gian vận chuyển, trách nhiệm của các bên.
- Lệnh điều xe: Là chứng từ nội bộ dùng để phân công phương tiện và tài xế thực hiện vận chuyển.
- Phiếu xuất kho: Xác nhận việc xuất hàng từ kho hoặc bãi vật liệu.
- Biên bản giao nhận hàng hóa: Xác nhận việc giao nhận hàng giữa bên giao và bên nhận, là căn cứ để giải quyết tranh chấp nếu có.
- Hóa đơn vận chuyển: Chứng từ tài chính thể hiện chi phí dịch vụ vận tải.
- Phiếu thanh toán: Xác nhận việc thanh toán giữa các bên.

Trong thực tế hoạt động giao nhận hàng hóa, hệ thống chứng từ không chỉ có vai trò ghi nhận thông tin mà còn là công cụ quản lý và kiểm soát toàn bộ quá trình vận chuyển. Mỗi loại chứng từ đều có vai trò riêng trong từng giai đoạn của quy trình giao nhận. Hợp đồng vận chuyển là cơ sở pháp lý xác định quyền và nghĩa vụ của các bên. Lệnh điều xe giúp phân công phương tiện và tài xế, đảm bảo việc điều phối được thực hiện đúng kế hoạch.

- Phiếu xuất kho và biên bản giao nhận hàng hóa là căn cứ để kiểm tra số lượng và tình trạng hàng hóa tại các điểm giao nhận. Đây là cơ sở quan trọng để giải quyết các tranh chấp phát sinh nếu có sai lệch.

- Hóa đơn vận chuyển và phiếu thanh toán là chứng từ tài chính, phản ánh doanh thu và chi phí của doanh nghiệp. Việc quản lý tốt các chứng từ này giúp doanh nghiệp đảm bảo tính minh bạch và chính xác trong công tác kế toán.

Đối với các doanh nghiệp vận tải, hệ thống chứng từ còn giúp kiểm soát khối lượng hàng hóa, hạn chế thất thoát và nâng cao hiệu quả quản lý. Việc hoàn thiện và chuẩn hóa hệ thống chứng từ là yêu cầu cần thiết để nâng cao hiệu quả hoạt động giao nhận.

Trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay, việc ứng dụng công nghệ vào quản lý chứng từ đang trở thành xu hướng tất yếu trong hoạt động giao nhận hàng hóa. Thay vì sử dụng hoàn toàn chứng từ giấy như trước đây, nhiều doanh nghiệp đã bắt đầu áp dụng các hệ thống quản lý chứng từ điện tử nhằm nâng cao hiệu quả quản lý. Việc số hóa chứng từ giúp doanh nghiệp dễ dàng lưu trữ, tra cứu và đối chiếu thông tin khi cần thiết, đồng thời giảm thiểu rủi ro thất lạc hoặc sai sót trong quá trình xử lý. Ngoài ra, việc sử dụng chứng từ điện tử còn giúp rút ngắn thời gian xử lý và nâng cao tính minh bạch trong hoạt động giao nhận.

Đối với các doanh nghiệp vận tải quy mô nhỏ, việc ứng dụng công nghệ có thể gặp khó khăn do hạn chế về nguồn lực tài chính và trình độ nhân sự. Tuy nhiên, việc từng bước áp dụng các công cụ đơn giản như phần mềm quản lý đơn hàng, lưu trữ dữ liệu điện tử hoặc sử dụng các ứng dụng theo dõi hành trình vẫn có thể mang lại hiệu quả đáng kể. Trong tương lai, việc hoàn thiện hệ thống chứng từ theo hướng số hóa sẽ giúp doanh nghiệp nâng cao năng lực quản lý, giảm chi phí vận hành và tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường vận tải.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Việc hoàn thiện quy trình giao nhận hàng hóa nội địa là yêu cầu tất yếu đối với các doanh nghiệp vận tải trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng cao và nhu cầu vận chuyển ngày càng tăng.

Đầu tiên, việc hoàn thiện quy trình giúp nâng cao hiệu quả vận hành thông qua việc tổ chức công việc một cách khoa học, giảm thiểu sai sót và thời gian chờ đợi trong quá trình vận chuyển.

Thứ hai, quy trình hợp lý còn giúp giảm chi phí vận tải, thông qua việc tối ưu hóa tuyến đường, sử dụng hiệu quả phương tiện và hạn chế các chi phí phát sinh.

Thứ ba, việc hoàn thiện quy trình góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ, đảm bảo hàng hóa được giao đúng thời gian, đúng địa điểm và an toàn. Điều này giúp tăng mức độ hài lòng của khách hàng và tạo dựng uy tín cho doanh nghiệp.

Thứ tư, đối với các doanh nghiệp vận tải, việc hoàn thiện quy trình giao nhận còn giúp đảm bảo tiến độ công trình, hạn chế tình trạng chậm trễ và gián đoạn thi công.

Cuối cùng, một quy trình giao nhận hiệu quả sẽ giúp doanh nghiệp nâng cao khả năng cạnh tranh, mở rộng thị trường và phát triển bền vững trong dài hạn. Việc hoàn thiện quy trình giao nhận còn giúp doanh nghiệp nâng cao khả năng kiểm soát rủi ro trong quá trình vận chuyển, hạn chế các sự cố phát sinh như chậm tiến độ, sai sót chứng từ hoặc thất thoát hàng hóa. Đồng thời, quy trình được chuẩn hóa còn tạo điều kiện thuận lợi cho việc ứng dụng công nghệ trong quản lý vận tải, góp phần nâng cao tính minh bạch và hiệu quả hoạt động.

Trong bối cảnh ngành vận tải ngày càng cạnh tranh, doanh nghiệp nào có quy trình giao nhận hiệu quả, linh hoạt và phù hợp với thực tế sẽ có lợi thế lớn trong việc thu hút khách hàng và mở rộng thị trường. Do đó, việc nghiên cứu và hoàn thiện quy trình giao nhận hàng hóa không chỉ mang ý nghĩa lý luận mà còn có giá trị thực tiễn cao đối với doanh nghiệp.

Từ những cơ sở lý luận đã trình bày, có thể thấy rằng việc xây dựng và hoàn thiện quy trình giao nhận hàng hóa nội địa là yêu cầu cần thiết đối với các doanh nghiệp vận tải. Đây cũng chính là cơ sở để phân tích và đánh giá thực trạng quy trình giao nhận hàng hóa tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thư Trường Hải trong

chương tiếp theo, từ đó đề xuất các giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động vận tải của doanh nghiệp.

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG QUY TRÌNH GIAO NHẬN HÀNG NỘI ĐỊA TẠI CÔNG TY THƯ TRƯỜNG HẢI

2.1 Khái quát về Công ty TNHH TM & DV Thư Trường Hải

2.1.1 Lịch sử hình thành và phát triển của công ty



Hình 2.1: Biển hiệu Công ty TNHH TM & DV Thư Trường Hải.

(Nguồn: Tác giả tự tổng hợp)

Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thư Trường Hải được thành lập và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 04/04/2017. Trong những năm đầu hoạt động, công ty tập trung chủ yếu vào lĩnh vực cho thuê xe có động cơ và vận tải hàng hóa bằng đường bộ, phục vụ nhu cầu vận chuyển của các cá nhân và doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Qua quá trình hoạt động và phát triển, công ty từng bước mở rộng quy mô, đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh và nâng cao năng lực vận hành. Công ty không ngừng đầu tư vào phương tiện vận tải, cải thiện quy trình quản lý và điều phối xe nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động. Đến nay, Công ty Thư Trường Hải đã xây dựng được đội ngũ nhân sự có kinh nghiệm, hệ thống quản lý vận tải tương đối ổn định, góp phần đáp ứng tốt hơn nhu cầu vận chuyển và cho thuê phương tiện của khách hàng.

2.1.2 Tầm nhìn, sứ mệnh và giá trị cốt lõi

Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thu Trường Hải hướng đến mục tiêu trở thành đơn vị cung cấp dịch vụ vận tải và cho thuê phương tiện uy tín, có năng lực tổ chức và điều phối vận tải hiệu quả, đáp ứng tốt nhu cầu của khách hàng trong khu vực miền Trung.

Các giá trị cốt lõi:

- Uy tín: Cam kết thực hiện đúng hợp đồng và thời gian vận chuyển.
- Chất lượng: Đảm bảo phương tiện vận hành an toàn và dịch vụ ổn định.
- Trách nhiệm: Có trách nhiệm với khách hàng, đối tác và người lao động.
- Hiệu quả: Tối ưu hóa chi phí và nâng cao hiệu quả vận hành.
- Hợp tác: Đề cao tinh thần phối hợp giữa các bộ phận và với khách hàng, tải hiệu quả, đáp ứng tốt nhu cầu của khách hàng trong khu vực miền Trung.

2.1.3 Ngành nghề kinh doanh

Công ty Thu Trường Hải hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực dịch vụ vận tải và cho thuê xe có động cơ, phục vụ nhu cầu vận chuyển hàng hóa và cung cấp phương tiện cho các cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp. Hoạt động kinh doanh của công ty tập trung vào việc đảm bảo dòng chảy hàng hóa được lưu thông liên tục, đúng tiến độ và an toàn, đáp ứng yêu cầu của khách hàng trong quá trình sản xuất và thi công.

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.
- Cho thuê xe cơ giới phục vụ thi công công trình.
- Kinh doanh máy móc, thiết bị và phụ tùng xây dựng.
- Kinh doanh vật liệu xây dựng.

2.1.4 Cơ cấu tổ chức của công ty



Hình 2.2: Cơ cấu tổ chức của Công ty TNHH TM & DV Thư Trường Hải.

(Nguồn: Tác giả tự tổng hợp) Chức

năng, nhiệm vụ của các phòng ban:

Tại Công ty Thư Trường Hải, các phòng ban được tổ chức và phân công nhiệm vụ phù hợp với đặc thù hoạt động trong lĩnh vực vận tải, cho thuê xe có động cơ và phục vụ thi công công trình, nhằm đảm bảo quá trình vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ diễn ra hiệu quả, đúng tiến độ và an toàn.

Giám đốc là người đứng đầu công ty, chịu trách nhiệm điều hành toàn bộ hoạt động sản xuất – kinh doanh của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thư Trường Hải. Giám đốc quyết định phương hướng phát triển, kế hoạch kinh doanh, ký kết các hợp đồng kinh tế với khách hàng và đối tác, đồng thời chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của công ty.

Phó Giám đốc hỗ trợ Giám đốc trong công tác quản lý và điều hành hoạt động chung của công ty theo sự phân công. Tại Công ty Thư Trường Hải, Phó Giám đốc trực tiếp theo dõi và giám sát một số bộ phận chuyên môn, đặc biệt là hoạt động vận tải và cho thuê xe, nhằm đảm bảo tiến độ thực hiện hợp đồng và chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng.

Phòng Kế toán – Tài chính có chức năng quản lý công tác tài chính và kế toán của công ty. Nhiệm vụ chính bao gồm: theo dõi, ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh; quản lý thu – chi, chi phí vận tải và chi phí bảo dưỡng phương tiện; lập báo cáo

tài chính định kỳ; tham mưu cho Ban Giám đốc trong việc kiểm soát chi phí và sử dụng hiệu quả nguồn vốn.

Phòng Điều hành vận tải / Kinh doanh giữ vai trò trung tâm trong hoạt động vận tải của công ty. Bộ phận này có nhiệm vụ tiếp nhận nhu cầu vận chuyển của khách hàng, lập kế hoạch vận tải, ký kết hợp đồng vận chuyển và cho thuê xe. Đồng thời, phòng thực hiện điều phối phương tiện, sắp xếp lịch trình và tuyến đường phù hợp, theo dõi quá trình vận chuyển nhằm đảm bảo hàng hóa được giao nhận đúng thời gian, địa điểm và yêu cầu đã cam kết.

Bộ phận Kỹ thuật – Bảo dưỡng phương tiện chịu trách nhiệm kiểm tra, bảo dưỡng và sửa chữa đội xe của Công ty Thư Trường Hải theo định kỳ hoặc khi phát sinh sự cố. Bộ phận này đảm bảo các phương tiện luôn trong tình trạng kỹ thuật tốt, đáp ứng yêu cầu an toàn và hạn chế gián đoạn trong quá trình vận hành vận tải.

Bộ phận Lái xe và Nhân viên vận hành là lực lượng trực tiếp thực hiện công tác vận chuyển hàng hóa và vận hành phương tiện theo sự điều phối của Phòng Điều hành vận tải. Nhiệm vụ của bộ phận bao gồm: chấp hành lịch trình vận chuyển, đảm bảo an toàn hàng hóa và phương tiện, tuân thủ các quy định về giao thông đường bộ và nội quy lao động của Công ty Thư Trường Hải.

2.1.5 Nguồn lực của công ty

Nguồn lực là yếu tố quan trọng quyết định đến khả năng hoạt động và phát triển của doanh nghiệp. Đối với Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thư Trường Hải, nguồn lực của công ty bao gồm nguồn lực nhân sự, phương tiện vận tải và nguồn lực tài chính.

2.1.5.1. Nguồn lực nhân sự

Hiện tại, Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thư Trường Hải có 12 lao động, trong đó 9 lao động nam và 3 lao động nữ. Cơ cấu nhân sự của công ty tương đối gọn nhẹ, phù hợp với đặc thù hoạt động vận tải hàng hóa đường bộ và cho thuê máy móc, thiết bị thi công.

Bộ máy quản lý của công ty gồm 1 Giám đốc là ông Võ Trường Hải (sinh năm 1981), chịu trách nhiệm điều hành chung toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh; 1

Phó Giám đốc là bà Nguyễn Anh Thư (sinh năm 1982), phụ trách hỗ trợ quản lý, điều phối hoạt động vận tải và thi công.

Về bộ phận nghiệp vụ và hỗ trợ, công ty có 1 nhân viên kế toán (sinh năm 1981), phụ trách công tác kế toán – tài chính, theo dõi thu chi, hạch toán chi phí, lập chứng từ và thực hiện nghĩa vụ thuế. Bên cạnh đó, công ty bố trí 1 nhân viên hành chính – điều phối vận tải, đảm nhiệm công việc tiếp nhận đơn hàng, sắp xếp lịch xe, liên hệ khách hàng và hỗ trợ công tác quản lý phương tiện.

Lực lượng lao động trực tiếp của công ty chủ yếu là đội ngũ lái xe và phụ xe, bao gồm 6 tài xế có kinh nghiệm trong vận tải hàng hóa đường bộ và vận hành máy móc thi công (sinh các năm 1979, 1984, 1986, 1988, 1990 và 1992) và 2 phụ xe (22 và 23 tuổi), đảm nhiệm công việc hỗ trợ bốc xếp, giao nhận hàng hóa và hỗ trợ quá trình thi công tại công trường.

Nguồn nhân lực của công ty được tổ chức theo mô hình tinh gọn, kiêm nhiệm, trong đó lực lượng lao động trực tiếp chiếm tỷ trọng lớn, đáp ứng yêu cầu vận chuyển hàng hóa và hỗ trợ thi công. Tuy nhiên, quy mô nhân sự còn hạn chế, đòi hỏi doanh nghiệp phải bố trí lao động linh hoạt và nâng cao hiệu quả quản lý để đáp ứng yêu cầu phát triển trong thời gian tới.

2.1.5.2. Phương tiện vận tải



Hình 2.3: Đội xe vận tải của Công ty TNHH TM & DV Thu Trường Hải.

(Nguồn: Tác giả tự tổng hợp)

Phương tiện vận tải là yếu tố quan trọng quyết định đến năng lực vận chuyển của doanh nghiệp. Công ty TNHH TM & DV Thu Trường Hải sở hữu và sử dụng nhiều loại phương tiện phục vụ cho hoạt động vận tải và thi công công trình. Công ty hiện có khoảng 5 phương tiện vận tải, bao gồm xe tải và xe ben, với tải trọng trung bình khoảng 10 tấn/xe, phục vụ chủ yếu cho hoạt động vận chuyển vật liệu xây dựng như cát, đá, xi măng đến các công trình trong khu vực miền Trung.

Các phương tiện được bảo dưỡng định kỳ nhằm đảm bảo hoạt động ổn định và hạn chế sự cố trong quá trình vận chuyển. Với số lượng phương tiện hiện có, công ty có khả năng đáp ứng đồng thời nhiều đơn hàng vận chuyển, tuy nhiên trong một số thời điểm cao điểm, doanh nghiệp có thể cần thuê thêm phương tiện bên ngoài để đảm bảo tiến độ giao hàng.

Các phương tiện chính của công ty bao gồm:

- Xe tải/ bán tải vận chuyển hàng hóa.
- Xe ben loại trung phục vụ vận chuyển vật liệu xây dựng.
- Các loại xe cơ giới phục vụ bốc dỡ hàng, công trình.
- Máy móc, máy đào phục vụ thi công công trình.
- Các thiết bị, máy móc hỗ trợ khác.

Nhìn chung, hệ thống phương tiện của công ty tương đối phù hợp với đặc thù hoạt động vận tải vật liệu xây dựng, giúp doanh nghiệp chủ động trong quá trình vận chuyển và đáp ứng tốt nhu cầu của khách hàng. Tuy nhiên, công ty cần tăng cường công tác bảo dưỡng và quản lý phương tiện nhằm hạn chế chi phí phát sinh và nâng cao hiệu quả hoạt động.

2.1.5.3. Nguồn lực tài chính

Nguồn lực tài chính đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì và phát triển hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Đối với Công ty TNHH Thương mại & Dịch vụ Thu Trường Hải, nguồn vốn chủ yếu được hình thành từ vốn chủ sở hữu và các khoản nợ phải trả ngắn hạn nhằm phục vụ hoạt động vận tải hàng hóa và cho thuê máy móc, thiết bị. Trong phạm vi báo cáo thực tập, do doanh nghiệp không công bố đầy đủ số liệu tài chính, các số liệu về tài sản và nguồn vốn được xây dựng dựa trên quy mô thực tế và đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp.

Bảng 2.1: Cơ cấu tài sản của Công ty TNHH Thương mại & Dịch vụ Thu Trường Hải giai đoạn năm 2023–2025.

Chỉ tiêu	2023	2024	2025	2024/2023		2025/2024	
				+/-	%	+/-	%
I. Tài sản ngắn hạn	1.850	2.200	2.600	+350	18,92%	+400	18,18%
Tiền & tương đương tiền	420	500	600	+80	19,05%	+100	20,00%
Các khoản phải thu	820	980	1.150	+160	19,51%	+170	17,35%
Hàng tồn kho	610	720	850	+110	18,03%	+130	18,06%
II. Tài sản dài hạn	3.300	3.650	4.200	+350	10,61%	+550	15,07%
TSCĐ hữu hình	2.950	3.250	3.800	+300	10,17%	+550	16,92%
Hao mòn lũy kế	(450)	(520)	(650)	-70	15,56%	-130	25,00%
TSCĐ ròng	2.500	2.730	3.150	+230	9,20%	+420	15,38%
TS dài hạn khác	800	920	1.050	+120	15,00%	+130	14,13%
TỔNG TÀI SẢN	5.150	5.850	6.800	+700	13,59%	+950	16,24%

(Nguồn: Phòng Kế Toán – Tài Chính)

Qua Bảng 2.1 cho thấy tổng tài sản của Công ty TNHH TM & DV Thư Trường Hải tăng đều trong giai đoạn 2023–2025, từ 5.150 triệu đồng năm 2023 lên 6.800 triệu đồng năm 2025. Mức tăng này phản ánh quy mô hoạt động của công ty có xu hướng mở rộng, đặc biệt trong lĩnh vực vận tải hàng hóa và cho thuê phương tiện cơ giới.

Tài sản dài hạn chiếm tỷ trọng lớn trong tổng tài sản, phù hợp với đặc thù doanh nghiệp vận tải cần đầu tư nhiều vào xe tải, xe ben và máy móc thiết bị phục vụ thi công. Tài sản cố định ròng tăng từ 2.500 triệu đồng năm 2023 lên 3.150 triệu đồng năm 2025, cho thấy công ty có sự đầu tư thêm vào phương tiện và thiết bị nhằm nâng cao năng lực vận chuyển. Tuy nhiên, hao mòn lũy kế cũng tăng qua các năm, cho thấy công ty cần chú trọng hơn đến công tác bảo dưỡng, sửa chữa và sử dụng hiệu quả tài sản cố định.

Bên cạnh đó, tài sản ngắn hạn cũng tăng ổn định, chủ yếu ở tiền, hàng tồn kho và các khoản phải thu. Trong đó, các khoản phải thu chiếm giá trị khá lớn, phản ánh đặc điểm thanh toán chậm trong hoạt động vận tải và xây dựng. Vì vậy, công ty cần quản lý chặt chẽ công nợ để tránh tình trạng bị chiếm dụng vốn.

Bảng 2.2: Cơ cấu nguồn vốn của Công ty TNHH Thương mại & Dịch vụ Thư Trường Hải giai đoạn năm 2023–2025.

(Đơn vị: triệu đồng/%)

Chỉ tiêu	2023	2024	2025	2024/2023		2025/2024	
				+/-	%	+/-	%
I. Nợ phải trả	2.750	3.000	3.350	+250	9,09%	+350	11,67%
Nợ ngắn hạn	2.050	2.300	2.650	+250	12,20%	+350	15,22%
Nợ dài hạn	700	700	700	0	0	0	0
II. Vốn chủ sở hữu	2.400	2.850	3.450	+450	18,75%	+600	21,05%
Vốn góp	1.700	1.700	1.700	0	0	0	0
LNST chưa phân phối	700	1.150	1.750	+450	64,29%	+600	52,17%
TỔNG NGUỒN VỐN	5.150	5.850	6.800	+700	13,59%	+950	16,24%

(Nguồn: phòng Kế Toán – Tài Chính)

Qua Bảng 2.2 cho thấy tổng nguồn vốn của công ty tăng tương ứng với tổng tài sản, từ 5.150 triệu đồng năm 2023 lên 6.800 triệu đồng năm 2025. Điều này cho thấy công ty có khả năng duy trì và mở rộng nguồn vốn phục vụ hoạt động kinh doanh.

Nợ phải trả tăng từ 2.750 triệu đồng năm 2023 lên 3.350 triệu đồng năm 2025, chủ yếu là nợ ngắn hạn. Điều này phù hợp với đặc thù hoạt động vận tải khi doanh nghiệp thường phát sinh các khoản chi phí ngắn hạn như nhiên liệu, sửa chữa phương tiện, lương nhân công và thanh toán cho nhà cung cấp. Nợ dài hạn không thay đổi trong cả ba năm, cho thấy công ty không phụ thuộc nhiều vào vốn vay dài hạn, từ đó giảm bớt áp lực tài chính trong dài hạn.

Vốn chủ sở hữu tăng khá mạnh, từ 2.400 triệu đồng năm 2023 lên 3.450 triệu đồng năm 2025. Trong đó, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tăng liên tục, phản ánh hoạt động kinh doanh của công ty có hiệu quả và doanh nghiệp có xu hướng giữ lại lợi nhuận để tái đầu tư. Đây là tín hiệu tích cực, cho thấy khả năng tự chủ tài chính của công ty ngày càng được cải thiện.

Nhìn chung, tình hình tài sản và nguồn vốn của Công ty TNHH TM & DV Thư Trường Hải giai đoạn 2023–2025 có xu hướng phát triển tích cực. Quy mô tài sản tăng đều, nguồn vốn được duy trì ổn định, vốn chủ sở hữu tăng nhanh hơn nợ phải trả, cho thấy mức độ an toàn tài chính của doanh nghiệp được cải thiện. Tuy nhiên, công ty vẫn cần chú trọng quản lý các khoản phải thu, kiểm soát công nợ và nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản cố định nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh ổn định, bền vững trong thời gian tới.

2.1.6 Tình hình hoạt động vận tải của công ty

Hoạt động vận tải là lĩnh vực kinh doanh cốt lõi của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thư Trường Hải, đóng vai trò quan trọng trong việc tạo doanh thu và duy trì sự phát triển của doanh nghiệp. Công ty chủ yếu thực hiện vận chuyển hàng hóa nội địa bằng đường bộ, tập trung vào các loại hàng hóa có khối lượng lớn, đặc biệt là vật liệu xây dựng như cát, đá, xi măng, sắt thép... phục vụ cho các công trình xây dựng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và các khu vực lân cận.

Trong những năm gần đây, nhu cầu vận chuyển vật liệu xây dựng tại khu vực miền Trung có xu hướng gia tăng do sự phát triển của các công trình dân dụng và hạ tầng. Điều này tạo điều kiện thuận lợi để công ty mở rộng hoạt động vận tải, tăng số lượng đơn hàng và nâng cao hiệu quả kinh doanh. Bên cạnh đó, công ty còn cung cấp dịch vụ cho thuê xe cơ giới phục vụ thi công, góp phần đa dạng hóa nguồn thu và tận dụng hiệu quả hệ thống phương tiện hiện có.

Về phương thức tổ chức vận tải, công ty chủ yếu thực hiện vận chuyển trực tiếp từ nơi cung cấp hàng hóa đến công trình hoặc địa điểm nhận hàng theo yêu cầu của khách hàng. Quy trình vận tải được thực hiện thông qua việc tiếp nhận yêu cầu vận chuyển, lập kế hoạch điều phối phương tiện, tổ chức vận chuyển và hoàn tất giao nhận. Hoạt động điều hành vận tải do bộ phận điều hành đảm nhiệm, có nhiệm vụ phân công xe, sắp xếp lịch trình và theo dõi quá trình vận chuyển nhằm đảm bảo tiến độ giao hàng.

Về phạm vi hoạt động, công ty chủ yếu khai thác các tuyến vận tải nội tỉnh và liên tỉnh ngắn trong khu vực miền Trung. Do đặc thù hàng hóa là vật liệu xây dựng, địa điểm giao nhận thường là các công trình đang thi công, có điều kiện giao thông không thuận lợi. Điều này đòi hỏi doanh nghiệp phải linh hoạt trong điều phối phương tiện và lựa chọn tuyến đường phù hợp nhằm đảm bảo hiệu quả vận chuyển.

Tuy nhiên, hoạt động vận tải của công ty vẫn còn một số hạn chế nhất định. Việc điều phối phương tiện chủ yếu được thực hiện thủ công, chưa ứng dụng nhiều công nghệ trong quản lý, dẫn đến khả năng tối ưu hóa tuyến đường và thời gian vận chuyển còn hạn chế. Ngoài ra, hoạt động vận tải còn chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố bên ngoài như tình trạng giao thông, điều kiện thời tiết và quy định về tải trọng phương tiện, làm phát sinh chi phí và ảnh hưởng đến tiến độ giao hàng. Nhìn chung, hoạt động vận tải của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thư Trường Hải đang duy trì ở mức ổn định và có xu hướng phát triển, phù hợp với quy mô và năng lực hiện tại của doanh nghiệp. Tuy nhiên, để nâng cao hiệu quả hoạt động trong thời gian tới, công ty cần tiếp tục hoàn thiện công tác điều hành vận tải, nâng cao hiệu quả sử dụng phương tiện và

từng bước ứng dụng công nghệ vào quản lý nhằm giảm chi phí và nâng cao chất lượng dịch vụ.

Hoạt động vận tải của Công ty Thụ Trường Hải tập trung chủ yếu vào vận chuyển vật liệu xây dựng như cát, đá, xi măng và sắt thép phục vụ cho các công trình xây dựng trong khu vực miền Trung. Các tuyến vận chuyển chính của công ty thường là từ Đà Nẵng đến các tỉnh lân cận như Quảng Nam, Quảng Ngãi và Gia Lai. Đặc điểm của các đơn hàng vận chuyển là khối lượng lớn, yêu cầu giao hàng đúng tiến độ để đảm bảo tiến độ thi công công trình. Do đó, hoạt động vận tải của công ty mang tính linh hoạt cao, thường xuyên phải điều chỉnh lịch trình và phương tiện để đáp ứng yêu cầu thực tế. Bên cạnh đó, do đặc thù vận chuyển vật liệu xây dựng, nhiều địa điểm giao hàng nằm tại công trình đang thi công nên điều kiện giao thông không thuận lợi, ảnh hưởng đến quá trình vận chuyển. Điều này đòi hỏi công ty phải có sự điều phối hợp lý và kinh nghiệm thực tế trong việc lựa chọn tuyến đường và phương tiện phù hợp.

2.2 Phân tích hoạt động kinh doanh của công ty

2.2.1 Cơ cấu hoạt động kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thụ Trường Hải được tổ chức theo nhiều lĩnh vực khác nhau, trong đó tập trung chủ yếu vào vận tải hàng hóa và các dịch vụ liên quan nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường xây dựng. Cơ cấu hoạt động kinh doanh của công ty có thể được phân tích cụ thể như sau:

a. Dịch vụ vận tải

Dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường bộ là hoạt động kinh doanh chủ yếu, chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng doanh thu của công ty. Công ty thực hiện vận chuyển các loại hàng hóa có khối lượng lớn, đặc biệt là vật liệu xây dựng như cát, đá, xi măng, sắt thép đến các công trình xây dựng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và các khu vực lân cận.

Hoạt động vận tải được tổ chức theo hình thức vận chuyển trực tiếp từ nơi cung cấp đến địa điểm nhận hàng theo yêu cầu của khách hàng. Với đặc thù hàng hóa có

khối lượng lớn và địa điểm giao nhận thường là công trình đang thi công, doanh nghiệp phải đảm bảo tính linh hoạt trong điều phối phương tiện và thời gian vận chuyển. Đây là lĩnh vực mang lại nguồn thu ổn định và đóng vai trò cốt lõi trong hoạt động kinh doanh của công ty.

b. Giao nhận hàng hóa

Bên cạnh hoạt động vận tải, công ty còn thực hiện dịch vụ giao nhận hàng hóa nội địa, bao gồm các công việc như tiếp nhận yêu cầu vận chuyển, tổ chức bốc xếp, vận chuyển và giao hàng đến địa điểm theo yêu cầu của khách hàng. Hoạt động giao nhận tại công ty chủ yếu gắn liền với dịch vụ vận tải, chưa tách biệt thành một dịch vụ độc lập. Tuy nhiên, việc tổ chức tốt công tác giao nhận giúp doanh nghiệp kiểm soát hiệu quả quá trình vận chuyển, hạn chế sai sót và nâng cao chất lượng dịch vụ. Đây cũng là yếu tố quan trọng góp phần tạo uy tín và giữ chân khách hàng trong lĩnh vực vận tải.

c. Cho thuê xe cơ giới

Công ty cung cấp dịch vụ cho thuê xe cơ giới phục vụ thi công công trình như xe tải, xe ben và một số phương tiện chuyên dụng khác. Hoạt động này giúp doanh nghiệp tận dụng tối đa hệ thống phương tiện hiện có, đặc biệt trong những thời điểm nhu cầu vận tải không cao. Dịch vụ cho thuê xe không chỉ góp phần tăng thêm nguồn doanh thu mà còn nâng cao hiệu suất sử dụng tài sản cố định của doanh nghiệp. Đồng thời, việc cung cấp dịch vụ này giúp công ty mở rộng mối quan hệ với khách hàng và tạo cơ hội phát triển các hợp đồng vận tải trong tương lai.

d. Khách hàng chính

Công ty Thư Trường Hải có mảng kinh doanh chính là dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường bộ, do đó khách hàng chủ yếu là các cá nhân và doanh nghiệp có nhu cầu vận chuyển hàng hóa nội địa bằng xe tải trong khu vực Đà Nẵng và các tỉnh lân cận. Khách hàng của công ty tập trung chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng, với nhu cầu vận chuyển thường xuyên và khối lượng hàng hóa lớn.

Một số khách hàng tiêu biểu của công ty có thể kể đến Công ty Xi măng Sông Gianh, Công ty Xi măng Đồng Lâm, Công ty Sắt Phú Thịnh, Công ty Xi măng SCG

và Công ty TNHH Phú Thọ. Đây là nhóm khách hàng yêu cầu cao về tiến độ giao hàng, mức độ an toàn trong quá trình vận chuyển và tính ổn định của dịch vụ vận tải. Việc phục vụ các khách hàng doanh nghiệp trong lĩnh vực vật liệu xây dựng giúp Công ty Thư Trường Hải duy trì nguồn doanh thu tương đối ổn định, đồng thời tạo điều kiện để doanh nghiệp tích lũy kinh nghiệm trong công tác tổ chức vận chuyển nội địa, điều phối phương tiện và quản lý đội xe, phù hợp với đặc thù hoạt động của doanh nghiệp vận tải đường bộ. e. Thị trường

Thị trường vận chuyển vật liệu xây dựng từ Đà Nẵng đến Gia Lai là một trong những tuyến vận tải nội địa có vai trò quan trọng trong khu vực miền Trung – Tây Nguyên. Đà Nẵng với lợi thế là trung tâm kinh tế, thương mại và logistics của khu vực miền Trung, đóng vai trò là điểm tập kết và phân phối các loại vật liệu xây dựng như xi măng, sắt thép, thiết bị và máy móc phục vụ thi công. Trong khi đó, Gia Lai là địa phương có nhu cầu xây dựng ngày càng gia tăng, đặc biệt trong lĩnh vực hạ tầng giao thông, đô thị và xây dựng dân dụng. Do đặc thù địa lý, tuyến vận chuyển từ Đà Nẵng đến Gia Lai chủ yếu được thực hiện bằng đường bộ, thông qua các tuyến quốc lộ kết nối giữa miền Trung và khu vực Tây Nguyên. Hoạt động vận tải trên tuyến này thường có cự ly trung bình, khối lượng hàng hóa lớn và yêu cầu cao về tiến độ giao hàng nhằm đảm bảo tiến độ thi công của các công trình.

Nhu cầu vận chuyển vật liệu xây dựng trên tuyến Đà Nẵng – Gia Lai có xu hướng tăng ổn định trong những năm gần đây, xuất phát từ sự phát triển của các dự án xây dựng và nhu cầu mở rộng hạ tầng. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp vận tải mở rộng hoạt động, gia tăng số lượng đơn hàng và nâng cao doanh thu. Tuy nhiên, thị trường này cũng tồn tại nhiều thách thức. Điều kiện địa hình đồi núi, hệ thống giao thông tại một số khu vực còn hạn chế và ảnh hưởng của thời tiết có thể làm gia tăng chi phí vận chuyển và kéo dài thời gian giao hàng. Bên cạnh đó, sự tham gia của nhiều doanh nghiệp vận tải nhỏ và hộ kinh doanh cá thể khiến mức độ cạnh tranh về giá cả và dịch vụ ngày càng cao.

Trong bối cảnh đó, để khai thác hiệu quả tuyến vận chuyển Đà Nẵng – Gia Lai, doanh nghiệp cần chú trọng đến việc tối ưu hóa tuyến đường, nâng cao hiệu quả điều

phối phương tiện và đảm bảo chất lượng dịch vụ giao nhận. Việc đáp ứng tốt yêu cầu về thời gian và độ an toàn của hàng hóa sẽ góp phần nâng cao uy tín và khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp trên thị trường vận tải khu vực. f. Đối thủ cạnh tranh

Trên địa bàn thành phố Đà Nẵng hiện có nhiều doanh nghiệp và hộ kinh doanh hoạt động trong lĩnh vực vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thư Trường Hải phải cạnh tranh với một số doanh nghiệp vận tải có quy mô nhỏ và vừa, hoạt động trong cùng phân khúc dịch vụ, chủ yếu phục vụ vận chuyển hàng hóa nội địa trong khu vực và các tỉnh lân cận.

Một số đối thủ cạnh tranh tiêu biểu trong địa bàn có thể kể đến như:

- Công ty TNHH Vận tải Văn Là: Là doanh nghiệp vận tải hoạt động trên địa bàn TP. Đà Nẵng, cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ, có phạm vi và đối tượng khách hàng tương đồng với Công ty Thư Trường Hải.
- Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vân Thành Đạt: Hoạt động trong lĩnh vực vận tải hàng hóa nội địa bằng xe tải, cạnh tranh trực tiếp với công ty về giá cước vận chuyển, tiến độ giao hàng và khả năng đáp ứng linh hoạt theo yêu cầu khách hàng.
- Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hùng Quân ĐN (Mã số thuế: 0402283894): Có trụ sở tại phường Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng, đăng ký hoạt động trong lĩnh vực vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Doanh nghiệp này phục vụ nhu cầu vận chuyển nội địa trong khu vực Đà Nẵng và các vùng lân cận, cạnh tranh với Công ty Thư Trường Hải về giá cước, lịch trình vận tải và chất lượng dịch vụ.

2.2.2 Kết quả hoạt động kinh doanh giai đoạn 2023 – 2025

Trong giai đoạn 2023–2025, hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH Thương mại & Dịch vụ Thư Trường Hải chủ yếu tập trung vào vận tải hàng hóa nội địa bằng đường bộ và cho thuê máy móc, cơ giới phục vụ công trình. Để đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh của công ty, báo cáo sử dụng bảng kết quả hoạt động kinh doanh giai

đoạn 2023–2025, phản ánh các chỉ tiêu cơ bản về doanh thu, chi phí và lợi nhuận. Do doanh nghiệp không công bố đầy đủ số liệu tài chính, các số liệu trong bảng được dựa trên quy mô thực tế và đặc điểm hoạt động của công ty.

Bảng 2.3: Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH Thương mại & Dịch vụ Thư Trường Hải năm 2023–2025.

Chỉ tiêu	2023	2024	2025	2024/2023		2025/2024	
				+/-	%	+/-	%
1. Doanh thu thuần	5.800	6.600	7.800	+800	+13,79	+1.200	18,18
2. Giá vốn dịch vụ	4.400	4.950	5.850	+550	+12,50	+900	18,18
3. Lợi nhuận gộp (1)-(2)	1.400	1.650	1.950	+250	+17,86	+300	18,18
4. Chi phí QLDN	600	680	750	+80	+13,33	+70	10,29
5. Chi phí khác (xăng dầu, sửa xe...)	400	470	550	+70	+17,50	+80	17,02
6. Lợi nhuận trước thuế (3)-(4)-(5)	400	500	650	+100	+25,00	+150	30,00
7. Thuế TNDN (20%)	80	100	130	+20	+25,00	+30	30,00
8. Lợi nhuận sau thuế (6)-(7)	320	400	520	+80	+25,00	+120	30,00

(Nguồn: Phòng Kế Toán – Tài Chính)

Trong giai đoạn 2023–2025, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH TM & DV Thư Trường Hải có xu hướng tăng trưởng ổn định.

Doanh thu thuần tăng từ 5.800 triệu đồng (2023) lên 7.800 triệu đồng (2025), phản ánh việc mở rộng số lượng đơn hàng vận chuyển và nhu cầu vật liệu xây dựng tăng. Giá vốn chiếm tỷ trọng lớn (khoảng 75–76%), phù hợp đặc thù ngành vận tải (chi phí xăng dầu, nhân công, hao mòn xe).

Lợi nhuận sau thuế tăng đều qua các năm theo tỷ lệ:

- Năm 2024 lợi nhuận sau thuế đạt 400 triệu đồng, tăng 80 triệu đồng tương ứng 25% so với năm 2023.
- Năm 2025, lợi nhuận sau thuế tiếp tục tăng lên 520 triệu đồng, tăng 120 triệu đồng tương ứng 30% so với năm 2024.

Từ kết quả lợi nhuận cho thấy doanh nghiệp quản lý chi phí tương đối tốt và khai thác phương tiện hiệu quả hơn. Mặc dù, biên lợi nhuận chưa cao nhưng ổn định phù hợp với doanh nghiệp vận tải nhỏ (cạnh tranh giá mạnh).

Doanh thu của công ty tăng qua các năm cho thấy nhu cầu vận chuyển hàng hóa, đặc biệt là vật liệu xây dựng, ngày càng gia tăng. Bên cạnh đó, chi phí hoạt động cũng có xu hướng tăng, chủ yếu do giá nhiên liệu biến động, chi phí bảo dưỡng phương tiện và chi phí nhân công. Tuy nhiên, tốc độ tăng doanh thu cao hơn tốc độ tăng chi phí đã giúp lợi nhuận của doanh nghiệp vẫn duy trì ở mức tích cực. Điều này cho thấy công ty đã có sự kiểm soát tương đối tốt trong hoạt động vận tải, đồng thời từng bước nâng cao hiệu quả kinh doanh. Tuy nhiên, để duy trì và phát triển trong dài hạn, doanh nghiệp cần tiếp tục tối ưu hóa chi phí và nâng cao hiệu quả sử dụng phương tiện vận tải.

2.3 Thực trạng quy trình giao nhận hàng nội địa

2.3.1 Giới thiệu đặc điểm giao nhận hàng nội địa tại Thư Trường Hải

Tại Công ty TNHH TM & DV Thư Trường Hải, hoạt động giao nhận hàng hóa nội địa mang những đặc điểm đặc thù của doanh nghiệp vận tải nhỏ trong lĩnh vực vật liệu xây dựng. Hoạt động giao nhận hàng hóa đối với nhóm vật liệu xây dựng có những

đặc thù riêng biệt so với các loại hàng hóa khác, do đặc điểm về khối lượng, tính chất và điều kiện vận chuyển.

Thứ nhất, hàng hóa vận chuyển chủ yếu là vật liệu xây dựng như cát, đá, xi măng, sắt thép... Đây là nhóm hàng có khối lượng lớn, giá trị đơn vị thấp nhưng yêu cầu cao về tiến độ giao hàng. Đặc biệt, việc giao hàng thường gắn liền với tiến độ thi công công trình, do đó nếu chậm trễ sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động xây dựng.

Thứ hai, hoạt động giao nhận chủ yếu thực hiện bằng đường bộ, sử dụng các loại xe tải, xe ben và xe cơ giới. Điều này giúp doanh nghiệp linh hoạt trong việc điều phối phương tiện và lựa chọn tuyến đường phù hợp.

Thứ ba, phạm vi vận chuyển chủ yếu trong khu vực Đà Nẵng – Quảng Nam – Quảng Ngãi – Gia Lai, với đặc điểm địa hình đa dạng, có nhiều tuyến đường công trình khó di chuyển.

Thứ tư, hoạt động điều phối vận tải tại công ty vẫn mang tính thủ công, chủ yếu thông qua điện thoại và kinh nghiệm của người điều hành, chưa ứng dụng nhiều công nghệ hiện đại.

Thứ năm, hệ thống chứng từ được sử dụng tương đối đơn giản, chủ yếu là chứng từ giấy, phục vụ cho việc kiểm soát nội bộ và thanh toán.

Những đặc điểm trên ảnh hưởng trực tiếp đến cách thức tổ chức và vận hành quy trình giao nhận hàng hóa tại công ty. Vì vậy, giao nhận vật liệu xây dựng đòi hỏi quy trình tổ chức linh hoạt, khả năng điều phối cao và kiểm soát chặt chẽ nhằm đảm bảo hiệu quả vận tải. Giao nhận hàng hóa trong lĩnh vực này còn góp phần nâng cao uy tín của doanh nghiệp với khách hàng, đặc biệt là các chủ đầu tư và nhà thầu xây dựng. Do đó, việc nghiên cứu và hoàn thiện quy trình giao nhận là yếu tố quan trọng đối với các doanh nghiệp vận tải vật liệu xây dựng.

2.3.2 Sơ đồ quy trình giao nhận hàng hóa



Hình 2.4: Quy trình giao nhận hàng hóa tại Công ty TNHH TM & DV Thư Trường Hải.

(Nguồn: Tác giả tự tổng hợp)

Sơ đồ quy trình giao nhận hàng hóa tại Công ty Thư Trường Hải phản ánh đầy đủ các bước từ tiếp nhận yêu cầu đến hoàn tất thanh toán. Các bước trong quy trình có mối liên hệ chặt chẽ và được thực hiện tuần tự.

Trong thực tế, các bước này không hoàn toàn tách biệt mà có sự chồng chéo và hỗ trợ lẫn nhau. Ví dụ, trong quá trình vận chuyển, bộ phận điều hành vẫn phải liên tục theo dõi và cập nhật thông tin để điều chỉnh kế hoạch khi có phát sinh. Việc xây dựng sơ đồ quy trình giúp doanh nghiệp dễ dàng kiểm soát hoạt động vận tải, đồng thời là cơ sở để đánh giá hiệu quả và đề xuất cải tiến. Trong quy trình này, có thể nhận thấy sự tồn tại của ba luồng chính bao gồm luồng thông tin, luồng hàng hóa và luồng chứng từ. Luồng thông tin thể hiện quá trình trao đổi giữa khách hàng và doanh nghiệp về yêu cầu vận chuyển. Luồng hàng hóa là quá trình di chuyển thực tế của hàng hóa từ nơi nhận đến nơi giao. Trong khi đó, luồng chứng từ bao gồm các giấy tờ liên quan như hợp đồng, lệnh điều xe, phiếu giao nhận và hóa đơn. Việc quản lý đồng bộ ba luồng này giúp doanh nghiệp hạn chế sai sót, nâng cao tính minh bạch và đảm bảo quy trình giao nhận diễn ra liên tục, hiệu quả.

2.3.3 Phân tích các bước trong quy trình giao nhận hàng hóa

Quy trình giao nhận hàng hóa nội địa tại Công ty TNHH TM & DV Thư Trường Hải được thực hiện theo các bước từ tiếp nhận yêu cầu đến hoàn tất thanh toán. Mỗi bước trong quy trình đều có nội dung công việc, người thực hiện và hệ thống chứng từ tương ứng, đồng thời tồn tại những ưu điểm và hạn chế nhất định.

Bước 1: Tiếp nhận và xác nhận đơn hàng

Nội dung công việc: Khi khách hàng có nhu cầu vận chuyển hàng hóa, bộ phận điều hành hoặc kinh doanh tiếp nhận thông tin từ khách hàng về:

- Loại hàng hóa.
- Khối lượng, số lượng.
- Địa điểm giao nhận.
- Thời gian yêu cầu.

Người thực hiện: Nhân viên điều hành vận tải / kinh doanh.

Chứng từ sử dụng:

- Hợp đồng vận chuyển.
- Thông tin đơn hàng (ghi chép nội bộ).

Nhận xét:

- Ưu điểm: Nhanh chóng, linh hoạt, dễ tiếp nhận yêu cầu khách hàng.
- Nhược điểm: Chủ yếu trao đổi qua điện thoại nên dễ sai sót, thiếu thông tin, chưa có biểu mẫu chuẩn.

Bước 2: Lập kế hoạch vận chuyển Nội

dung công việc:

- Xác định phương tiện phù hợp.
- Lựa chọn tuyến đường.
- Dự kiến thời gian vận chuyển.
- Tính toán chi phí.

Người thực hiện: Nhân viên điều hành vận tải.

Chứng từ sử dụng: Kế hoạch vận chuyển (nội bộ).

Nhận xét:

- Ưu điểm: Linh hoạt, tận dụng kinh nghiệm thực tế của người điều hành.
- Nhược điểm: Chưa tối ưu do không có phần mềm hỗ trợ, phụ thuộc nhiều vào kinh nghiệm.

Bước 3: Điều phối phương tiện vận tải Nội

dung công việc:

- Phân công xe và tài xế.
- Lập lệnh điều xe.
- Thông báo lịch trình.
- Kiểm tra tình trạng phương tiện.

Người thực hiện: Nhân viên điều hành vận tải.

Chứng từ sử dụng: Lệnh điều xe.

Nhận xét:

- Ưu điểm: Điều phối linh hoạt, phù hợp quy mô nhỏ.

- Nhược điểm: Dễ xảy ra trùng lịch, xe chờ hoặc thiếu xe do chưa có hệ thống quản lý.

Bước 4: Nhận hàng và bốc xếp

Nội dung công việc:

- Nhận hàng tại kho hoặc bãi.
- Kiểm tra số lượng, chất lượng.
- Bốc xếp hàng lên xe.

Người thực hiện: Tài xế, phụ xe, bên giao hàng.

Chứng từ sử dụng:

- Phiếu xuất kho.
- Biên bản giao nhận (ban đầu).

Nhận xét:

- Ưu điểm: Thực hiện nhanh, phù hợp hàng hóa vật liệu xây dựng.
- Nhược điểm: Kiểm đếm thủ công nên dễ sai lệch, hao hụt.

Bước 5: Vận chuyển hàng hóa Nội

dung công việc:

- Di chuyển hàng hóa đến địa điểm giao.
- Theo dõi tiến độ.
- Liên hệ khi có phát sinh.

Người thực hiện: Tài xế.

Chứng từ sử dụng:

- Lệnh điều xe.
- Thông tin đơn hàng.

Nhận xét:

- Ưu điểm: Linh hoạt, chủ động tuyến đường.
- Nhược điểm: Chưa có GPS hoặc phần mềm theo dõi → khó kiểm

soát tiến độ chính xác. **Bước 6: Giao hàng và xác nhận** Nội dung công việc:

- Dỡ hàng tại công trình.

- Kiểm tra lại hàng hóa.
- Ký nhận giữa các bên.

Người thực hiện: Tài xế, bên nhận hàng.

Chứng từ sử dụng: Hóa đơn giao nhận hàng hóa.

Nhận xét:

- Ưu điểm: Có xác nhận rõ ràng → hạn chế tranh chấp.
- Nhược điểm: Nếu kiểm tra không kỹ dễ xảy ra sai lệch số lượng.

Bước 7: Hoàn tất chứng từ và thanh toán Nội

dung công việc:

- Thu hồi chứng từ.
- Đối chiếu thông tin.
- Xuất hóa đơn.
- Thanh toán.

Người thực hiện: Kế toán, nhân viên điều hành vận tải.

Chứng từ sử dụng:

- Hóa đơn vận chuyển.
- Phiếu thu / phiếu thanh toán.

Nhận xét:

- Ưu điểm :Đảm bảo ghi nhận doanh thu, hoàn tất giao dịch.
- Nhược điểm: Quản lý chứng từ thủ công → dễ thất lạc, chậm thanh toán.

Trong thực tế, đối với doanh nghiệp vận tải vật liệu xây dựng, quy trình giao nhận không chỉ đơn thuần là vận chuyển hàng hóa mà còn bao gồm việc phối hợp giữa nhiều bộ phận như điều hành, tài xế, kế toán và khách hàng. Điều này đòi hỏi doanh nghiệp phải có sự tổ chức hợp lý, kiểm soát chặt chẽ từng bước nhằm đảm bảo hàng hóa được giao đúng tiến độ, đúng số lượng và đảm bảo an toàn. Ngoài ra, việc chuẩn hóa quy trình giao nhận còn giúp doanh nghiệp nâng cao khả năng kiểm soát rủi ro, hạn chế sai sót trong quá trình vận hành và tạo điều kiện thuận lợi cho việc ứng dụng công nghệ

trong quản lý vận tải. Đây là cơ sở quan trọng để doanh nghiệp nâng cao hiệu quả hoạt động và tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường.

2.3.4 Minh họa quy trình vận tải đường bộ của 1 lô hàng cụ thể tại công ty

Để minh họa cho quy trình giao nhận hàng hóa nội địa bằng đường bộ tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thư Trường Hải, khóa luận sử dụng một lô hàng vận chuyển vật liệu xây dựng thực tế được công ty thực hiện trong tháng 03 năm 2025. Công ty TNHH Xây dựng Minh Phát (Quảng Ngãi) triển khai thi công công trình Nhà xưởng sản xuất Minh Phát tại KCN Tịnh Phong.

1. Thông tin lô hàng vận chuyển

- Khách hàng: Công ty TNHH Xây dựng Minh Phát Quảng Ngãi.
- Loại hàng hóa: Cát xây dựng và xi măng từ các nhà cung cấp tại Đà Nẵng (trong đó có Xi măng Sông Gianh).
- Khối lượng vận chuyển: ○ Cát xây dựng: 100 m³. ○ Xi măng: 150 tấn.
- Tuyến vận chuyển: Đà Nẵng – KCN Tịnh Phong, Quảng Ngãi. Chủ yếu lưu thông theo Quốc lộ 1A kết hợp với các tuyến đường nội tỉnh để di chuyển đến khu vực công trình. Đây là tuyến giao thông trọng điểm khu vực miền Trung, thuận lợi cho hoạt động vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Trong quá trình vận chuyển, công ty thực hiện tuân thủ các quy định về tải trọng phương tiện, an toàn giao thông và thời gian lưu thông đối với xe vận tải hàng hóa.
- Thời gian thực hiện: Từ ngày 16/03/2025 đến ngày 25/03/2025.
- Phương tiện sử dụng: Xe ben và xe tải khoảng 10 tấn.
- Hình thức giao nhận: Giao trực tiếp tại công trình.

Lô hàng có đặc điểm là khối lượng lớn, được giao theo tiến độ công trình nên doanh nghiệp phải tổ chức vận chuyển theo nhiều chuyến và điều phối phương tiện linh hoạt nhằm đảm bảo tiến độ giao hàng. Trong quá trình vận chuyển, công ty thực hiện kiểm tra phương tiện, theo dõi tiến độ giao hàng và phối hợp với bên nhận hàng để hạn chế tình trạng chậm trễ hoặc phát sinh sai sót trong giao nhận. Lô hàng này được lựa chọn để minh họa do phản ánh tương đối đầy đủ quy trình giao nhận hàng hóa nội địa bằng đường bộ tại Công ty TNHH TM & DV Thư Trường Hải, từ khâu tiếp nhận yêu

cầu vận chuyển, điều phối phương tiện, giao nhận hàng hóa cho đến hoàn tất chứng từ và thanh toán.

2. Quy trình vận tải cụ thể:

Bước 1: Tiếp nhận và xác nhận đơn hàng

Sau khi tiếp nhận yêu cầu vận chuyển từ khách hàng, công ty tiến hành trao đổi về loại hàng hóa, khối lượng vận chuyển, thời gian giao hàng và giá cước vận tải. Sau khi hai bên thống nhất nội dung, công ty tiến hành ký kết hợp đồng vận chuyển để làm cơ sở thực hiện dịch vụ.

Chứng từ sử dụng: Hợp đồng vận chuyển.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA

Số: 03/2025/HDVC-TTH

Hôm nay, ngày 15 tháng 03 năm 2025, tại Đà Nẵng, chúng tôi gồm:

Căn cứ Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Luật Thương mại 2005;

Căn cứ nhu cầu của hai bên:

BÊN A (BÊN THUÊ VẬN CHUYỂN)

Tên đơn vị: Công ty TNHH Xây dựng Minh Phát Quảng Ngãi

Địa chỉ: KCN Tịnh Phong, Sơn Tịnh, Quảng Ngãi

MST: 4300xxxxxx

Đại diện: Nguyễn Văn Minh – Giám đốc

BÊN B (BÊN VẬN CHUYỂN)

Tên đơn vị: Công ty TNHH TM & DV Thư Trường Hải

MST: 0401824484

Đại diện: Võ Trường Hải – Giám đốc

Hai bên thống nhất ký kết hợp đồng với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1. NỘI DUNG VẬN CHUYỂN

- Hàng hóa: Cát xây dựng, Xi măng Sông Gianh
- Khối lượng: Cát 100 m³; Xi măng 150 tấn
- Tuyến: Đà Nẵng → KCN Tịnh Phong, Quảng Ngãi
- Phương tiện: Xe ben, xe tải thùng

ĐIỀU 2. THỜI GIAN

Từ 16/03/2025 đến 25/03/2025

Hình 2.5: Hợp đồng vận chuyển với các thông tin pháp lý hai bên.

(Nguồn: Phòng Kế toán – Tài chính).

ĐIỀU 3. GIÁ CƯỚC

- Cước: 3.000.000 VND/chuyến
- Số chuyến: 29
- Tổng: 87.000.000 VND

(Bằng chữ: Tám mươi bảy triệu đồng chẵn)

Giá cước trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT) 10% theo quy định hiện hành.

ĐIỀU 4. THANH TOÁN

Thanh toán 2 đợt: 50% trước, 50% sau khi hoàn thành

ĐIỀU 5. TRÁCH NHIỆM

5.1. Bên A:

- Cung cấp thông tin chính xác.
- Bố trí nhận hàng.
- Thanh toán đúng hạn.

5.2. Bên B:

- Bố trí phương tiện phù hợp.
- Đảm bảo an toàn hàng hóa.
- Chịu trách nhiệm khi xảy ra hư hỏng do lỗi vận chuyển.

Trong trường hợp phát sinh tranh chấp, hai bên ưu tiên giải quyết bằng thương lượng; nếu không thành thì đưa ra tòa án có thẩm quyền.

ĐẠI DIỆN HAI BÊN

BÊN A

(Ký, ghi rõ họ tên)

BÊN B



Hình 2.6: Các thỏa thuận thương mại cốt lõi và xác nhận của đại diện vận chuyển.

(Nguồn: Phòng Kế toán – Tài chính).

Bước 2: Lập kế hoạch vận chuyển

Căn cứ vào khối lượng hàng hóa, địa điểm giao nhận và thời gian yêu cầu, công ty lựa chọn phương tiện phù hợp để thực hiện vận chuyển. Đối với lô hàng này, công ty sử dụng xe ben để vận chuyển cát xây dựng và xe tải để vận chuyển xi măng nhằm đảm bảo phù hợp với đặc điểm hàng hóa và điều kiện giao nhận tại công trình.

Bên cạnh đó, bộ phận điều hành tiến hành xác định tuyến đường vận chuyển từ thành phố Đà Nẵng đến Khu công nghiệp Tịnh Phong, tỉnh Quảng Ngãi, đồng thời dự kiến thời gian giao hàng và sắp xếp lịch trình vận chuyển cho từng chuyến xe. Việc lập kế hoạch hợp lý giúp công ty hạn chế tình trạng chậm tiến độ, giảm chi phí nhiên liệu và nâng cao hiệu quả sử dụng phương tiện.

Chứng từ sử dụng: kế hoạch vận chuyển.

Số kế hoạch: KHVC-030325
Ngày lập: 15/03/2025

KẾ HOẠCH VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA

Khách hàng	Công ty TNHH Xây dựng Minh Phát Quảng Ngãi	PHƯƠNG TIỆN SỬ DỤNG	
Loại hàng hóa	Cát xây dựng và Xi măng Sông Gianh	Xe ben	Xe tải thùng ~10 tấn
Khối lượng	- Cát xây dựng: 100 m³ - Xi măng Sông Gianh: 150 tấn		
Địa điểm nhận hàng	Các bãi vật liệu tại Hòa Hải, Q. Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng	- Loại xe: Xe ben 3 chân - Tải trọng: ~ 15 tấn - Hàng hóa: Cát xây dựng - Số chuyến dự kiến: 19 chuyến	- Loại xe: Xe tải thùng ~10 tấn - Tải trọng: ~ 10 tấn - Hàng hóa: Xi măng Sông Gianh - Số chuyến dự kiến: 10 chuyến
Địa điểm giao hàng	KCN Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi		
Thời gian vận chuyển	Từ ngày 16/03/2025 đến ngày 25/03/2025		
Tổng số chuyến	29 chuyến		
Phương tiện sử dụng	Xe ben, xe tải thùng ~10 tấn		
Hình thức giao nhận	Giao hàng trực tiếp tại công trình		

KẾ HOẠCH LỊCH TRÌNH VẬN CHUYỂN

STT	Ngày vận chuyển	Phương tiện	Hàng hóa	Khối lượng (dự kiến)	Số chuyến	Thời gian xuất phát (dự kiến)	Thời gian giao hàng (dự kiến)	Ghi chú
1	16/03/2025	Xe ben 3 chân	Cát xây dựng	15 m³/chuyến	3	07:00	09:30	Giao tại công trình
	16/03/2025	Xe tải thùng ~10 tấn	Xi măng Sông Gianh	10 tấn/chuyến	1	07:30	10:00	Giao tại công trình
2	17/03/2025	Xe ben 3 chân	Cát xây dựng	15 m³/chuyến	2	07:00	09:30	Giao tại công trình
	17/03/2025	Xe tải thùng ~10 tấn	Xi măng Sông Gianh	10 tấn/chuyến	1	07:30	10:00	Đã giao 30m³ cát xây dựng và 20 tấn xi măng Sông Gianh theo phiếu giao nhận ngày 17/03/2025.
3	18/03/2025	Xe ben 3 chân	Cát xây dựng	15 m³/chuyến	3	07:00	09:30	Giao tại công trình
4	19/03/2025	Xe tải thùng ~10 tấn	Xi măng Sông Gianh	10 tấn/chuyến	2	07:30	10:00	Giao tại công trình
5	20/03/2025	Xe ben 3 chân	Cát xây dựng	15 m³/chuyến	2	07:00	09:30	Giao tại công trình
...	...	...	...	...	...	...	...	...
27	23/03/2025	Xe tải thùng ~10 tấn	Xi măng Sông Gianh	10 tấn/chuyến	2	07:30	10:00	Giao tại công trình
28	24/03/2025	Xe ben 3 chân	Cát xây dựng	15 m³/chuyến	2	07:00	09:30	Giao tại công trình
29	25/03/2025	Xe tải thùng ~10 tấn	Xi măng Sông Gianh	10 tấn/chuyến	2	07:30	10:00	Giao tại công trình
TỔNG CỘNG					29 chuyến			

Hình 2.7: Kế hoạch vận chuyển.

(Nguồn: Phòng điều hành vận tải/ kinh doanh).

Bước 3: Điều phối phương tiện vận tải

Sau khi hoàn tất kế hoạch vận chuyển, bộ phận điều hành tiến hành phân công phương tiện và tài xế thực hiện lô hàng theo lịch trình đã sắp xếp. Công ty căn cứ vào

khối lượng hàng hóa và năng lực phương tiện để bố trí xe phù hợp nhằm đảm bảo tiến độ giao hàng cho công trình. Đối với lô hàng minh họa, công ty sử dụng các xe ben và xe tải có tải trọng khoảng 10 tấn để thực hiện vận chuyển hàng hóa từ Đà Nẵng đến Quảng Ngãi. Đồng thời, bộ phận điều hành tiến hành lập lệnh điều xe và thông báo lịch trình cụ thể cho các tài xế. Trước khi vận chuyển, các phương tiện được kiểm tra tình trạng kỹ thuật nhằm hạn chế sự cố trong quá trình di chuyển và đảm bảo an toàn cho hàng hóa.

Chứng từ sử dụng: lệnh điều xe.

Phụ lục 2: Lệnh điều xe

LỆNH ĐIỀU XE

Công ty: Công ty TNHH TM & DV Thư Trường Hải

Ngày: 16/03/2025

Xe: 43C-05461

Tài xế: Võ Trường Sơn

Tuyến: Đà Nẵng → Quảng Ngãi

Hàng: Cát xây dựng + Xi măng Sông Gianh

Yêu cầu: Giao đúng tiến độ

Hình 2.8: Một trong các lệnh điều xe tại Công ty TNHH TM & DV Thư Trường Hải.

(Nguồn: Phòng điều hành vận tải/ kinh doanh).

Bước 4: Nhận hàng tại điểm xuất phát (Đà Nẵng)

Hàng hóa được nhận tại kho vật liệu xây dựng và bãi tập kết hàng hóa trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Trước khi tiến hành bốc xếp, công ty thực hiện kiểm tra số lượng và chủng loại hàng hóa theo thông tin đã thỏa thuận với khách hàng. Sau khi kiểm tra hoàn tất, hàng hóa được bốc xếp lên phương tiện vận chuyển bằng các thiết bị hỗ trợ phù hợp nhằm đảm bảo an toàn trong quá trình vận chuyển. Đối với mặt hàng xi măng, công ty tiến hành sắp xếp hàng hóa gọn gàng nhằm hạn chế tình trạng hư hỏng hoặc rách bao trong quá trình di chuyển. Đối với cát xây dựng, việc bốc xếp được thực hiện bằng xe cơ giới nhằm tiết kiệm thời gian và nhân công.

Chứng từ sử dụng: phiếu giao nhận hàng hóa.

Phụ lục 3: Phiếu giao nhận

Số: PGN-01/2025

PHIẾU GIAO NHẬN HÀNG HÓA

Bên giao: Công ty TNHH TM & DV Thư Trường Hải

Bên nhận: Công ty TNHH Xây dựng Minh Phát Quảng Ngãi

Địa điểm giao: KCN Tịnh Phong, Sơn Tịnh, Quảng Ngãi

Ngày: 17/03/2025

Nội dung hàng:

- Cát xây dựng: 30 m³
- Xi măng Sông Gianh: 20 tấn

Tình trạng: Đầy đủ, không hư hỏng

BÊN GIAO (ký, ghi rõ họ tên)	BÊN NHẬN (ký, ghi rõ họ tên)
--	--




Hình 2.9: Một trong các phiếu giao nhận hàng hóa tại Công ty Thư Trường Hải.

(Nguồn: Phòng Kế toán – Tài chính).

Bước 5: Vận chuyển hàng hóa

Sau khi hoàn tất quá trình bốc xếp, các phương tiện bắt đầu vận chuyển hàng hóa từ thành phố Đà Nẵng đến công trình tại Khu công nghiệp Tịnh Phong, tỉnh Quảng Ngãi theo tuyến đường đã được sắp xếp trước đó. Trong quá trình vận chuyển, tài xế thực hiện đúng lịch trình và tuân thủ các quy định về an toàn giao thông đường bộ nhằm đảm bảo hàng hóa được vận chuyển an toàn và đúng thời gian. Bộ phận điều hành vận tải thường xuyên liên hệ với tài xế để theo dõi tiến độ giao hàng và xử lý các tình huống phát sinh nếu có. Do đặc thù vận chuyển vật liệu xây dựng với khối lượng lớn, công ty luôn chú trọng việc kiểm soát tải trọng phương tiện và đảm bảo an toàn hàng hóa trong suốt quá trình vận chuyển.

Chứng từ sử dụng: lệnh điều xe.

LỆNH ĐIỀU XE

Công ty: Công ty TNHH TM & DV Thư Trường Hải

Ngày: 16/03/2025

Xe: 43C-05461

Tài xế: Võ Trường Sơn

Tuyến: Đà Nẵng → Quảng Ngãi

Hàng: Cát xây dựng + Xi măng Sông Gianh

Yêu cầu: Giao đúng tiến độ

Hình 2.10: Một trong các lệnh điều xe tại Công ty Thư Trường Hải.

(Nguồn : Phòng điều hành vận tải/ kinh doanh).

Bước 6: Giao hàng tại công trình

Khi phương tiện đến công trình, bên nhận hàng tiến hành kiểm tra số lượng và tình trạng hàng hóa trước khi thực hiện bốc dỡ. Quá trình giao nhận được thực hiện dưới sự xác nhận của đại diện công trình và tài xế vận chuyển. Sau khi hoàn tất bốc dỡ hàng hóa, hai bên tiến hành ký xác nhận vào biên bản giao nhận nhằm làm căn cứ xác nhận công ty đã hoàn thành nghĩa vụ vận chuyển theo hợp đồng. Việc giao hàng đúng thời

gian và đảm bảo đủ số lượng hàng hóa góp phần giúp công trình duy trì tiến độ thi công và nâng cao uy tín của công ty đối với khách hàng.

Chứng từ sử dụng: phiếu giao nhận hàng hóa.

Phụ lục 3: Phiếu giao nhận

Số: PGN-01/2025

PHIẾU GIAO NHẬN HÀNG HÓA

Bên giao: Công ty TNHH TM & DV Thư Trường Hải

Bên nhận: Công ty TNHH Xây dựng Minh Phát Quảng Ngãi

Địa điểm giao: KCN Tịnh Phong, Sơn Tịnh, Quảng Ngãi

Ngày: 17/03/2025

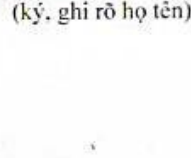
Nội dung hàng:

- Cát xây dựng: 30 m³
- Xi măng Sóng Gianh: 20 tấn

Tình trạng: Đầy đủ, không hư hỏng

BÊN GIAO (ký, ghi rõ họ tên)	BÊN NHẬN (ký, ghi rõ họ tên)
--	--


GIÁM ĐỐC
Thư Trường Hải



Hình 2.11: Một trong các phiếu giao nhận hàng hóa tại Công ty Thư Trường Hải.

(Nguồn: Phòng Kế toán – Tài chính).

Bước 7: Hoàn tất chứng từ và thanh toán

Sau khi hoàn tất quá trình giao hàng, các chứng từ liên quan được chuyển về bộ phận kế toán để tiến hành kiểm tra, đối chiếu và lưu trữ. Công ty căn cứ vào biên bản giao nhận và khối lượng hàng hóa thực tế để lập hóa đơn thanh toán cho khách hàng theo nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng vận chuyển.

Sau khi khách hàng hoàn tất thanh toán, công ty tiến hành lưu trữ toàn bộ chứng từ liên quan nhằm phục vụ công tác quản lý và đối chiếu khi cần thiết. Việc hoàn thiện chứng từ đầy đủ giúp đảm bảo tính minh bạch trong hoạt động vận tải, đồng thời hạn chế các tranh chấp phát sinh trong quá trình thanh toán giữa các bên.

Chứng từ sử dụng: hóa đơn giá trị gia tăng, phiếu thu.

Phụ lục 4: Hóa đơn

Số: 0000123

Ngày: 25/03/2025

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Đơn vị bán: Công ty TNHH TM & DV Thù Trường Hải

MST bán: 0401824484

Đơn vị mua: Công ty TNHH Xây dựng Minh Phát Quảng Ngãi

MST mua: 4300xxxxxx

Nội dung: Cước vận chuyển vật liệu

STT	Nội dung	DVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Cước vận chuyển vật liệu	Chuyến	29	3.000.000	87.000.000

Cộng tiền hàng: 87.000.000 VND

Thuế GTGT (10%): 8.700.000 VND

Tổng cộng thanh toán: 95.700.000 VND

Người lập hóa đơn

Người mua hàng

Thủ trưởng đơn vị

(ký, ghi rõ họ tên)

(ký, ghi rõ họ tên)

(ký, ghi rõ họ tên)



GIÁM ĐỐC
Võ Trường Hải

Hình 2.12: Hóa đơn giá trị gia tăng phục vụ hoạt động vận chuyển hàng hóa.

(Nguồn: Phòng Kế toán – Tài chính).

Phụ lục 5: Phiếu thu

Số: PT-01/2025

PHIẾU THU

Người nộp tiền: Công ty TNHH Xây dựng Minh Phát Quảng Ngãi

Địa chỉ: KCN Tịnh Phong, Sơn Tịnh, Quảng Ngãi

Số tiền: 95.700.000 VNĐ

Số tiền bằng chữ: Chín mươi lăm triệu bảy trăm nghìn đồng chẵn

Lý do: Thanh toán cước vận chuyển vật liệu xây dựng

Ngày: 25/03/2025

Người nộp tiền	Người lập phiếu	Thủ quỹ
(ký, ghi rõ họ tên)	(ký, ghi rõ họ tên)	(ký, ghi rõ họ tên)



GIÁM ĐỐC
Vũ Trường Hải

Hình 2.13: Phiếu thu phục vụ hoạt động vận chuyển hàng hóa tại công ty.

(Nguồn: Phòng Kế toán – Tài chính).

Qua quá trình thực hiện các bước trong quy trình giao nhận hàng hóa tại Công ty

TNHH TM & DV Thư Trường Hải có thể thấy rằng quy trình được xây dựng tương đối đơn giản, phù hợp với quy mô hoạt động của doanh nghiệp.

2.4 Đánh giá quy trình giao nhận hàng hóa

Qua quá trình phân tích các bước trong quy trình giao nhận hàng hóa tại Công ty TNHH TM & DV Thư Trường Hải có thể thấy rằng, mỗi bước trong quy trình đều có mối liên hệ chặt chẽ với nhau và ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả chung của hoạt động vận tải. Nếu một bước trong quy trình xảy ra sai sót hoặc không được thực hiện đúng cách sẽ kéo theo những ảnh hưởng tiêu cực đến các bước tiếp theo, từ đó làm giảm chất lượng dịch vụ và phát sinh chi phí không cần thiết.

Ví dụ:

- Nếu ở bước tiếp nhận yêu cầu vận chuyển, bộ phận điều hành ghi nhận sai khối lượng hàng hóa hoặc địa điểm giao nhận thì sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến bước lập kế hoạch vận chuyển và điều phối phương tiện. Chẳng hạn, nếu khách hàng yêu cầu vận chuyển 150 tấn xi măng nhưng nhân viên điều hành ghi nhận thiếu khối lượng, công ty có thể bố trí không đủ số lượng phương tiện vận chuyển, dẫn đến tình trạng giao hàng chậm tiến độ hoặc phải điều động xe bổ sung phát sinh thêm chi phí nhiên liệu và chi phí nhân công.
- Tương tự, nếu ở bước điều phối phương tiện xảy ra sai sót như sắp xếp phương tiện không phù hợp với loại hàng hóa hoặc không kiểm tra kỹ tình trạng kỹ thuật của xe trước khi vận chuyển thì có thể làm phát sinh sự cố trong quá trình giao hàng. Ví dụ, đối với hàng hóa là xi măng đóng bao nhưng doanh nghiệp sử dụng phương tiện không phù hợp hoặc thùng xe không đảm bảo che chắn sẽ dễ làm hàng hóa bị ẩm, hư hỏng hoặc ảnh hưởng đến chất lượng hàng hóa khi giao cho khách hàng.
- Nếu ở bước giao hàng tại công trình không kiểm tra kỹ số lượng hàng hóa hoặc chứng từ giao nhận không được ký xác nhận đầy đủ thì sẽ gây khó khăn cho bước hoàn tất chứng từ và thanh toán sau này. Điều này có thể dẫn đến

tranh chấp giữa doanh nghiệp và khách hàng liên quan đến khối lượng hàng hóa đã giao hoặc thời gian hoàn thành vận chuyển.

Sau khi tìm hiểu chi tiết các bước tác nghiệp và các loại chứng từ minh họa đi kèm ở mục 2.3, để có một cái nhìn tổng quát và định lượng rõ ràng về hiệu quả vận hành của Công ty Thư Trường Hải, tác giả đã tiến hành thống kê và xây dựng bảng đánh giá các chỉ số quản trị vận tải (KPI) thực tế của doanh nghiệp trong năm 2025 dưới đây:

Bảng 2.4: Đánh giá một số chỉ tiêu KPI trong hoạt động giao nhận hàng hóa năm 2025.

STT	Chỉ tiêu đánh giá	Kết quả thực tế năm 2025	Nhận xét thực tế
1	Tỷ lệ chuyển xe giao hàng đúng giờ	94.2%	Chưa đạt yêu cầu, một số chuyển giao chưa đảm bảo đúng thời gian cam kết.
2	Tỷ lệ hàng hóa bị hư hỏng, móp méo	0.8%	Thỉnh thoảng phát sinh tình trạng hàng móp méo, hư hỏng do tài xế buộc chưa kỹ.
3	Thời gian tài xế nộp lại biên bản giao nhận	72 giờ (3 ngày)	Việc bàn giao chứng từ đôi lúc còn chậm.
4	Tỷ lệ chuyển xe phải chạy rỗng chiều về	35%	Tỷ lệ xe chạy rỗng chiều về còn cao.
5	Tỷ lệ xe đời mới, tiết kiệm dầu	60%	Công ty có 5 xe thì còn 2 xe cũ nên hay hỏng vặt và mức tiêu hao nhiên liệu lớn.

(Nguồn: Tác giả tự tổng hợp từ số liệu theo dõi điều phối tại phòng Điều hành vận tải/ kinh doanh của công ty Thư Trường Hải năm 2025)

Nhìn vào bảng số liệu năm 2025, có thể thấy nhà xe Thư Trường Hải còn gặp nhiều điểm yếu lớn trong việc chạy xe. Các tỷ lệ được tính dựa trên 942 chuyến giao đúng thời gian cam kết trên tổng số 1.000 chuyến thực hiện trong năm. Tỷ lệ hàng hóa hư hỏng chiếm 0,8% tương ứng với 4 đơn hàng phát sinh sự cố trên tổng số 500 đơn hàng vận chuyển lớn nhỏ. Đáng chú ý nhất là tình trạng xe chạy rỗng không có hàng chiều về chiếm tới 35%, do 100 chuyến giao hàng chỉ có 65 chuyến tìm được hàng chiều về, còn lại 35 chuyến phải chạy rỗng. Việc này khiến công ty vừa tốn tiền dầu chạy xe không, vừa bị chậm trễ trong khâu đòi tiền cước từ khách hàng. Những con số yếu kém này chính là lý do dẫn đến các hạn chế.

2.4.1 Ưu điểm

Quy trình giao nhận hàng hóa nội địa tại Công ty TNHH TM & DV Thư Trường Hải được xây dựng tương đối đầy đủ, phù hợp với đặc thù hoạt động vận tải vật liệu xây dựng bằng đường bộ. Qua quá trình phân tích, có thể nhận thấy một số ưu điểm nổi bật như sau:

Thứ nhất, quy trình giao nhận được tổ chức theo các bước rõ ràng, từ tiếp nhận yêu cầu vận chuyển, lập kế hoạch, điều phối phương tiện, đến giao hàng và hoàn tất chứng từ. Tỷ lệ xảy ra sự cố trong quá trình giao nhận hàng hóa ở mức thấp. Cụ thể, trong 500 đơn hàng thực hiện chỉ có 4 đơn phát sinh sự cố, chiếm khoảng 0,8%. Kết quả này phản ánh công ty đã có sự phối hợp tương đối hiệu quả giữa các bộ phận trong quá trình vận chuyển và giao nhận hàng hóa.

Thứ hai, công tác điều phối phương tiện và tài xế được thực hiện tương đối linh hoạt. Với quy mô nhỏ có 5 phương tiện vận tải, công ty có khả năng đáp ứng khá tốt tiến độ giao hàng cho khách hàng. Theo Bảng 2.4, trong tổng số 1.000 chuyến vận chuyển có 942 chuyến giao đúng thời gian cam kết, chiếm tỷ lệ 94,2%. Điều này cho thấy công ty đã thực hiện tương đối hiệu quả công tác điều phối phương tiện và kiểm soát thời gian vận chuyển.

Thứ ba, công ty cũng bước đầu chú trọng đầu tư phương tiện vận tải nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động. Hiện nay, trong tổng số 5 phương tiện vận tải chính có 3 xe đời

mới giúp tiết kiệm nhiên liệu, góp phần giảm chi phí vận hành và nâng cao hiệu quả khai thác phương tiện.

Thứ tư, công ty chú trọng đến việc bảo dưỡng phương tiện định kỳ, đội ngũ lái xe và nhân viên vận hành có kinh nghiệm thực tế trong vận chuyển vật liệu xây dựng và hàng hóa nội địa, giúp quá trình giao nhận được thực hiện tương đối linh hoạt, góp phần hạn chế sự cố trong quá trình vận chuyển và an toàn hàng hóa.

2.4.2 Hạn chế

Bên cạnh những ưu điểm đã đạt được, quy trình giao nhận hàng hóa tại Công ty Thư Trường Hải vẫn còn tồn tại một số hạn chế nhất định:

Thứ nhất, phương tiện vận tải của công ty còn hạn chế về số lượng và khả năng đáp ứng nhu cầu vận chuyển. Số lượng phương tiện vận tải của công ty còn tương đối ít nên khả năng đáp ứng đồng thời nhiều đơn hàng lớn trong thời điểm cao điểm còn gặp khó khăn. Trong một số trường hợp, công ty phải thuê thêm phương tiện bên ngoài để đảm bảo tiến độ giao hàng, điều này làm phát sinh thêm chi phí vận tải và gây khó khăn trong việc kiểm soát chất lượng dịch vụ cũng như thời gian giao nhận hàng hóa. Ngoài ra, đội xe của công ty hiện vẫn chưa được đồng bộ hoàn toàn về chất lượng và mức tiêu hao nhiên liệu. Theo Bảng 2.4, trong tổng số 5 phương tiện vận tải chính chỉ có 3 xe đời mới giúp tiết kiệm khoảng 60% nhiên liệu, trong khi các phương tiện còn lại vẫn tiêu hao nhiên liệu tương đối cao.

Thứ hai, mức độ ứng dụng công nghệ trong quản lý vận tải còn hạn chế. Công tác điều phối phương tiện và theo dõi lịch trình vận chuyển chủ yếu được thực hiện thủ công thông qua điện thoại và sổ theo dõi, chưa sử dụng phần mềm quản lý vận tải hoặc hệ thống theo dõi hiện đại. Điều này làm cho việc cập nhật thông tin và xử lý tình huống phát sinh chưa thật sự nhanh chóng khi số lượng đơn hàng tăng cao.

Thứ ba, hiệu quả điều phối và sử dụng phương tiện vận tải chưa thực sự tối ưu. Do số lượng phương tiện của công ty còn hạn chế nên vào thời điểm cao điểm, doanh nghiệp đôi khi phải thuê thêm phương tiện bên ngoài để đáp ứng nhu cầu vận chuyển. Theo Bảng 2.4, trong 100 chuyến vận chuyển chỉ có 65 chuyến tìm được hàng chiều về,

còn lại 35 chuyến phải chạy rỗng. Tình trạng này làm tăng chi phí nhiên liệu, giảm hiệu quả khai thác phương tiện và ảnh hưởng đến lợi nhuận của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, mặc dù tỷ lệ giao hàng đúng thời gian của công ty đạt mức khá cao nhưng vẫn còn 58/1.000 chuyến giao chưa đúng tiến độ, cho thấy công tác điều phối và xử lý tình huống phát sinh trong quá trình vận chuyển vẫn chưa thật sự ổn định. Điều này không chỉ làm phát sinh thêm chi phí mà còn gây khó khăn trong việc kiểm soát chất lượng dịch vụ và tiến độ giao hàng.

Thứ tư, hệ thống chứng từ giao nhận hàng hóa vẫn còn mang tính thủ công. Việc lưu trữ, đối chiếu và quản lý chứng từ chủ yếu thực hiện bằng hồ sơ giấy nên còn mất nhiều thời gian trong quá trình kiểm tra và tổng hợp dữ liệu. Đồng thời, phương pháp lưu trữ này cũng tiềm ẩn nguy cơ sai lệch hoặc thất lạc chứng từ trong quá trình quản lý.

Thứ năm, quy trình giao nhận hàng hóa của công ty chưa được chuẩn hóa một cách đồng bộ. Hiện nay, việc đánh giá hiệu quả hoạt động giao nhận chủ yếu dựa trên kinh nghiệm thực tế, mặc dù công ty đã bước đầu theo dõi một số chỉ tiêu như tỷ lệ giao hàng đúng thời gian, tỷ lệ xe chạy rỗng và tỷ lệ sự cố giao nhận, tuy nhiên việc áp dụng các chỉ tiêu này vẫn chưa được thực hiện đồng bộ và thường xuyên trong quá trình quản lý hoạt động giao nhận hàng hóa. Điều này gây khó khăn trong việc kiểm soát hiệu quả hoạt động và đánh giá chất lượng dịch vụ vận tải.

2.4.3 Nguyên nhân của các hạn chế

A. Nguyên nhân khách quan

- Nhu cầu vận chuyển hàng hóa trong lĩnh vực xây dựng thường biến động theo tiến độ công trình. Khối lượng vận chuyển vật liệu xây dựng không ổn định mà phụ thuộc vào tiến độ thi công của từng công trình. Trong những thời điểm cao điểm, số lượng đơn hàng tăng nhanh gây áp lực lớn lên khả năng điều phối và đáp ứng phương tiện vận tải của doanh nghiệp.
- Cơ sở hạ tầng giao thông và điều kiện vận chuyển còn nhiều khó khăn. Một số tuyến đường phục vụ vận chuyển vật liệu xây dựng có tình trạng xuống

cấp, hạn chế tải trọng hoặc thường xuyên xảy ra ùn tắc giao thông, ảnh hưởng đến thời gian giao hàng và hiệu quả vận tải của doanh nghiệp.

- Giá nhiên liệu (xăng dầu) biến động theo thị trường, làm cho chi phí vận tải không ổn định. Do đó, doanh nghiệp gặp khó khăn trong việc kiểm soát chi phí và xây dựng mức giá cước hợp lý trong dài hạn.
- Sự phát triển nhanh của công nghệ trong lĩnh vực logistics tạo áp lực đối với doanh nghiệp vận tải nhỏ. Hiện nay, nhiều doanh nghiệp vận tải đã ứng dụng các phần mềm quản lý hiện đại và công nghệ theo dõi hành trình trong hoạt động vận tải. Điều này tạo ra áp lực cạnh tranh lớn đối với các doanh nghiệp có quy mô nhỏ và mức độ ứng dụng công nghệ còn hạn chế như Công ty Thu Trường Hải.

B. Nguyên nhân chủ quan

- Nguồn lực tài chính của doanh nghiệp còn hạn chế. Do quy mô doanh nghiệp còn nhỏ nên khả năng đầu tư thêm phương tiện vận tải, ứng dụng công nghệ quản lý hiện đại và mở rộng hoạt động vận tải còn gặp nhiều khó khăn. Hiện nay, số lượng phương tiện vận tải của công ty còn tương đối ít và vẫn còn một số phương tiện cũ đang được sử dụng, làm ảnh hưởng đến khả năng đáp ứng nhu cầu vận chuyển trong thời điểm cao điểm cũng như làm tăng chi phí nhiên liệu và chi phí bảo dưỡng phương tiện. Công ty chủ yếu tập trung duy trì hoạt động vận tải hiện tại nên chưa có điều kiện đầu tư mạnh cho việc nâng cấp hệ thống quản lý và phương tiện vận chuyển.
- Công tác điều phối và quản lý vận tải chưa thật sự tối ưu chủ yếu thực hiện thủ công thông qua điện thoại và sổ theo dõi. Việc sắp xếp lịch trình vận chuyển đôi khi chưa thật sự khoa học do số lượng đơn hàng và thời gian giao nhận thường thay đổi linh hoạt theo nhu cầu của khách hàng. Điều này dẫn đến tình trạng xe chờ hàng hoặc xe chạy rỗng, làm ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng phương tiện và làm tăng chi phí vận tải.
- Doanh nghiệp chưa đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong hoạt động vận tải. Hiện nay, công tác quản lý và điều phối vận tải tại công ty chủ yếu vẫn dựa

vào kinh nghiệm thực tế và thực hiện thủ công nên việc theo dõi lịch trình, cập nhật thông tin và xử lý tình huống phát sinh chưa đạt hiệu quả cao.

- Hệ thống chứng từ giao nhận chưa được số hóa đồng bộ. Phần lớn chứng từ giao nhận hiện nay vẫn được lưu trữ dưới dạng giấy nên việc tìm kiếm, đối chiếu và quản lý thông tin còn mất nhiều thời gian. Đồng thời, phương pháp lưu trữ thủ công cũng tiềm ẩn nguy cơ sai lệch hoặc thất lạc chứng từ trong quá trình quản lý.
- Quy trình giao nhận hàng hóa của công ty hiện vẫn chưa được chuẩn hóa đầy đủ theo các tiêu chí đánh giá cụ thể. Việc đánh giá hiệu quả hoạt động chủ yếu dựa trên kinh nghiệm thực tế nên công ty còn gặp khó khăn trong việc kiểm soát hiệu quả sử dụng phương tiện, đánh giá chất lượng dịch vụ và nâng cao hiệu quả hoạt động vận tải trong dài hạn.

Quy trình giao nhận hàng hóa nội địa tại Công ty TNHH TM & DV Thư Trường Hải được xây dựng tương đối đầy đủ và phù hợp với đặc thù hoạt động vận tải vật liệu xây dựng. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại một số hạn chế nhất định cần được cải thiện nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động. Việc nhận diện rõ các ưu điểm và hạn chế của quy trình là cơ sở quan trọng để đề xuất các giải pháp phù hợp trong chương tiếp theo, góp phần hoàn thiện quy trình giao nhận và nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN QUY TRÌNH GIAO NHẬN HÀNG NỘI ĐỊA TẠI CÔNG TY TNHH TM & DV THƯ TRƯỜNG HẢI

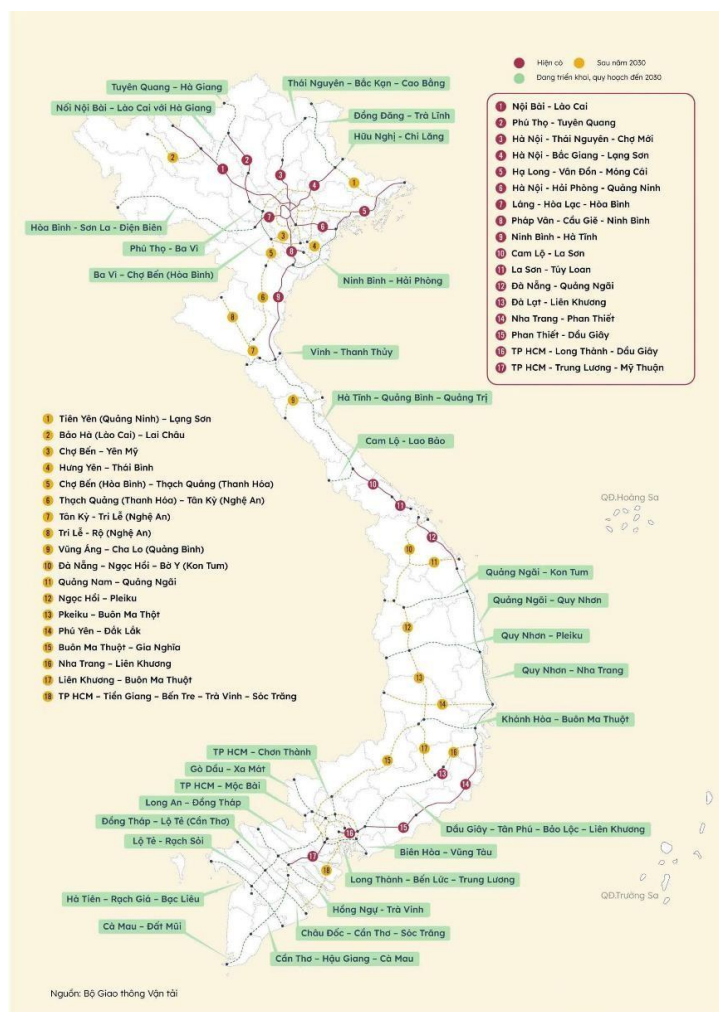
3.1 Định hướng và mục tiêu phát triển của công ty

3.1.1 Nghiên cứu và dự báo môi trường kinh doanh

Trong tình hình kinh doanh hiện nay, việc tìm hiểu và dự báo sự thay đổi của thị trường vận tải là việc làm rất cần thiết đối với một doanh nghiệp quy mô nhỏ như Công ty TNHH TM & DV Thư Trường Hải. Thị trường chở hàng nội địa bằng đường bộ tại Việt Nam nói chung và miền Trung nói riêng đang ngày càng có nhiều sự thay đổi, mang lại cả cơ hội tăng trưởng lẫn những áp lực cạnh tranh trực tiếp.

Về môi trường vĩ mô, hạ tầng giao thông tại khu vực miền Trung đang được Nhà nước đầu tư mở rộng rõ rệt. Việc đưa vào sử dụng các tuyến đường cao tốc mới (như La Sơn – Túy Loan, Đà Nẵng – Quảng Ngãi) và nâng cấp Quốc lộ 1A giúp cho xe tải của công ty chạy nhanh hơn, rút ngắn thời gian chạy xe và quay đầu chuyển. Tuy nhiên, các quy định pháp luật về giao thông ngày càng nghiêm ngặt hơn. Việc kiểm tra tải trọng xe bằng hệ thống trạm cân tự động được làm rất gắt gao, đòi hỏi khi xếp hàng lên xe, công ty phải tính toán kỹ để không bị phạt quá tải trục. Bên cạnh đó, giá xăng dầu thường xuyên biến động thất thường cũng là một áp lực lớn, trực tiếp bào mòn lợi nhuận của các nhà xe nhỏ nếu không có biện pháp quản lý chặt chẽ lượng dầu tiêu thụ.

Về môi trường vi mô tại khu vực miền Trung, nhu cầu vận chuyển hàng hóa của các doanh nghiệp đang tăng lên nhờ sự mở rộng sản xuất của các khu công nghiệp lớn (như KCN Hòa Khánh, KCN Điện Nam – Điện Ngọc, hay khu kinh tế Chu Lai). Hàng hóa cần vận chuyển rất đa dạng, từ nguyên vật liệu phục vụ sản xuất cho đến hàng thành phẩm đi phân phối. Tuy nhiên, đi kèm với lượng hàng nhiều là sự cạnh tranh gay gắt giữa các đơn vị vận tải. Là một công ty nhỏ, Thư Trường Hải phải đối mặt với áp lực phá giá cước từ các chủ xe cá thể, các bãi xe tự phát tại địa phương vốn sẵn sàng hạ giá rất thấp để giành khách.



Hình 3.1: Quy hoạch mạng lưới đường cao tốc Việt Nam đến năm 2030.

Qua hình trên có thể thấy hệ thống cao tốc và các tuyến kết nối liên vùng đang được mở rộng mạnh trong giai đoạn đến năm 2030. Việc mở rộng hệ thống cao tốc góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động vận tải hàng hóa nội địa và nâng cao hiệu quả giao nhận của doanh nghiệp.

Dự báo trong vài năm tới, các khách hàng nhu cầu vận tải sẽ ngày càng khó tính hơn. Họ không chỉ đòi hỏi giá cước rẻ, mà còn yêu cầu nhà xe phải báo cáo chính xác xe đang đi đến đâu, giao hàng phải đúng giờ hẹn và đặc biệt là phải trả biên bản giao nhận hàng hóa (POD) về cho họ thật nhanh, rõ ràng để họ làm thủ tục thanh toán. Do đó, nếu Công ty Thư Trường Hải không tự thay đổi, không tổ chức lại quy trình làm việc cho gọn gàng và không tìm cách giảm chi phí xe chạy rỗng thì sẽ rất khó giữ chân

được khách hàng. Để làm rõ hơn các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động vận tải của công ty, có thể tổng hợp như sau:

Bảng 3.1: Tóm tắt các yếu tố thuộc môi trường kinh doanh ảnh hưởng đến quy trình giao nhận của Công ty TNHH TM & DV Thu Trường Hải

Nhóm môi trường	Các yếu tố ảnh hưởng	Tác động cụ thể đến quy trình giao nhận
Môi trường vĩ mô	Hạ tầng giao thông đường bộ	Các tuyến cao tốc mới giúp xe chạy nhanh hơn, rút ngắn thời gian chuyển đi nhưng áp lực về chi phí mua vé qua trạm (BOT).
	Quy định pháp luật, trạm cân	Việc kiểm tra tải trọng bằng trạm cân tự động làm rất gắt, đòi hỏi lúc xếp hàng lên xe phải chuẩn để không bị phạt quá tải trực.
	Biến động giá xăng dầu	Giá dầu tăng giảm thất thường trực tiếp bào mòn tiền lãi của chuyến xe nếu không quản lý kỹ lượng dầu tải xế dùng.
Môi trường vi mô	Nhu cầu thị trường khu vực	Sự mở rộng của KCN Hòa Khánh, KCN Điện Ngọc, KCN Chu Lai... tạo nguồn cầu lớn về vận tải hàng hóa nội địa.
	Áp lực cạnh tranh về giá cước	Sự phân mảnh của thị trường vận tải miền Trung và áp lực phá giá cước từ các doanh nghiệp vận tải tại địa phương.
	Yêu cầu của chủ hàng (Khách hàng)	Khách thuê xe ngày càng yêu cầu gắt gao về giờ giấc giao hàng và đòi hỏi phải trả biên bản giao nhận (POD) về nhanh để được thanh toán.

(Nguồn: Tác giả tự tổng hợp dựa trên tình hình thực tế)

Qua bảng thống kê trên, có thể thấy quy trình chạy xe và giao nhận hàng hóa của nhà xe Thư Trường Hải trong thời gian tới sẽ chịu ảnh hưởng rất lớn từ các yếu tố thực tế của thị trường. Về môi trường vĩ mô, việc đường xá cao tốc được mở rộng tuy giúp xe chạy nhanh hơn nhưng áp lực tiền phí cầu đường (BOT) và việc các trạm cân quét tải trọng liên tục đòi hỏi công ty phải quản lý khâu xếp hàng lên thùng xe cực kỳ cẩn thận. Thêm vào đó, giá xăng dầu lên xuống thất thường cũng là một bài toán đau đầu, buộc công ty phải tìm cách quản lý tốt lượng dầu tài xế sử dụng trên đường đi để không bị lỗ chuyên.

Ở góc độ thị trường tại địa phương, dù có nhiều cơ hội tìm mối hàng từ các nhà máy ở KCN Hòa Khánh hay Điện Nam - Điện Ngọc, nhưng doanh nghiệp lại phải chịu áp lực phá giá cước rất lớn từ các doanh nghiệp xung quanh. Trong khi đó, các khách hàng ngày càng khó tính, họ đòi hỏi xe phải đi đúng giờ và tài xế phải nộp lại biên bản giao nhận (POD) thật nhanh để họ duyệt tiền thanh toán. Tất cả những áp lực thực tế này cho thấy việc sắp xếp lại quy trình làm việc cho gọn gàng, bớt các chuyến xe chạy rỗng chiều về và tăng tốc độ thu hồi giấy tờ là điều bắt buộc. Đây cũng chính là cơ sở thực tế để tác giả đưa ra 5 giải pháp sửa đổi cụ thể ở phần tiếp theo của khóa luận.

3.1.2 Định hướng và mục tiêu phát triển hoạt động vận tải của công ty

Từ những nhận định thực tế về tình hình thị trường chở hàng và áp lực cạnh tranh khốc liệt giá cước tại địa phương ở mục 3.1.1, tác giả nhận thấy việc định hướng và mục tiêu cụ thể là vô cùng cần thiết. Điều này nhằm giúp Công ty TNHH TM & DV Thư Trường Hải có hướng đi phù hợp với năng lực của một doanh nghiệp vận tải nhỏ, từ đó từng bước cải thiện chất lượng dịch vụ vận tải, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Trong bối cảnh nhu cầu vận chuyển hàng hóa nội địa ngày càng gia tăng, đặc biệt là nhu cầu vận chuyển vật liệu xây dựng tại khu vực miền Trung, doanh nghiệp không chỉ đối mặt với cơ hội mở rộng thị trường mà còn chịu áp lực lớn từ sự cạnh tranh giữa các đơn vị vận tải, biến động chi phí nhiên liệu, yêu cầu ngày càng cao của khách hàng và các quy định pháp luật về tải trọng, an toàn giao thông và bảo vệ môi trường. Vì vậy, công ty cần có định hướng phát triển phù hợp nhằm ổn định hoạt động vận tải và nâng cao hiệu quả quản lý quy trình giao nhận hàng hóa.

a. Định hướng phát triển hoạt động vận tải của công ty

- Tập trung vào mảng dịch vụ vận tải cốt lõi: Trong những năm tới, Công ty TNHH TM & DV Thư Trường Hải tiếp tục xác định hoạt động trọng tâm là vận tải hàng hóa bằng đường bộ đối với các tuyến ngắn và trung bình tại khu vực Đà Nẵng, Quảng Nam và các tỉnh lân cận. Đây là thị trường phù hợp với năng lực phương tiện, khả năng điều phối và nguồn khách hàng hiện có của công ty. Bên cạnh hoạt động cho thuê xe tải vận chuyển hàng hóa, công ty định hướng nâng cao chất lượng dịch vụ đi kèm như hỗ trợ bốc xếp hàng hóa nhanh chóng tại kho, tư vấn tuyến đường phù hợp nhằm hạn chế ùn tắc giao thông và rút ngắn thời gian giao hàng, đồng thời kiểm soát chặt chẽ chứng từ và giấy tờ giao nhận trong quá trình vận chuyển. Việc nâng cao chất lượng phục vụ sẽ góp phần tăng mức độ hài lòng của khách hàng và tạo lợi thế cạnh tranh cho công ty.
- Cải thiện và nâng cấp chất lượng đội xe: Với đặc điểm là doanh nghiệp vận tải có quy mô nhỏ, công ty không lựa chọn phương án đầu tư mở rộng phương tiện ồ ạt mà định hướng nâng cấp đội xe theo lộ trình phù hợp với khả năng tài chính. Hàng năm, công ty sẽ tiến hành rà soát tình trạng hoạt động của các phương tiện hiện có nhằm thanh lý bớt các xe đã cũ, thường xuyên hư hỏng hoặc tiêu hao nhiều nhiên liệu. Nguồn vốn tích lũy kết hợp với hình thức vay trả góp sẽ được sử dụng để đầu tư thêm các dòng xe tải thông dụng, có khả năng tiết kiệm nhiên liệu và đáp ứng tốt nhu cầu vận chuyển hàng hóa nội địa. Việc từng bước nâng cấp phương tiện không chỉ giúp giảm chi phí sửa chữa, hạn chế sự cố phát sinh trong quá trình vận chuyển mà còn nâng cao độ an toàn cho hàng hóa và đảm bảo tiến độ giao hàng cho khách.
- Từng bước ứng dụng công nghệ vào quản lý vận tải: Trong hoạt động điều hành hiện nay, nhiều công việc vẫn còn được thực hiện thủ công thông qua điện thoại hoặc các ứng dụng nhắn tin, dễ xảy ra thiếu sót trong quá trình theo dõi phương tiện và xử lý chứng từ. Vì vậy, công ty định hướng từng bước ứng dụng các phần mềm quản lý vận tải đơn giản phù hợp với quy mô doanh nghiệp nhằm hỗ trợ công tác điều hành xe và quản lý quy trình giao nhận hàng hóa. Việc áp dụng công nghệ sẽ giúp bộ phận điều phối theo dõi hành trình phương tiện thuận lợi hơn,

tăng khả năng phối hợp giữa nhân viên điều hành và tài xế, hạn chế chậm trễ trong việc luân chuyển chứng từ và nâng cao hiệu quả quản lý vận tải.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và chất lượng phục vụ: Bên cạnh việc đầu tư phương tiện, công ty cũng chú trọng nâng cao ý thức trách nhiệm và kỹ năng nghiệp vụ của đội ngũ tài xế, nhân viên điều phối và nhân viên giao nhận. Việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực sẽ góp phần hạn chế sai sót trong quá trình giao nhận, nâng cao khả năng xử lý tình huống phát sinh và cải thiện hình ảnh chuyên nghiệp của doanh nghiệp đối với khách hàng.

b. Mục tiêu phát triển cụ thể hoạt động vận tải

Để có cơ sở theo dõi và đánh giá hiệu quả hoạt động vận tải, công ty đặt ra một số mục tiêu cụ thể theo lộ trình ngắn hạn và dài hạn như sau:

Mục tiêu ngắn hạn (giai đoạn 2026 – 2027)

- Phân đầu tăng trưởng doanh thu vận tải ổn định khoảng 10% mỗi năm.
- Chủ động tìm kiếm và ký kết thêm hợp đồng vận chuyển dài hạn với các doanh nghiệp, nhà máy hoặc công trình xây dựng tại khu vực miền Trung nhằm ổn định nguồn hàng vận chuyển.
- Giảm tỷ lệ xe chạy rỗng xuống dưới 25% tổng số chuyến xe nhằm tiết kiệm nhiên liệu và nâng cao hiệu quả sử dụng phương tiện.
- Đảm bảo tỷ lệ giao hàng đúng thời gian đạt trên 98%.
- Hạn chế tối đa tình trạng hư hỏng hoặc thất thoát hàng hóa trong quá trình vận chuyển.
- Đẩy nhanh thời gian luân chuyển chứng từ giao nhận giữa tài xế và bộ phận kế toán nhằm hạn chế chậm trễ trong thanh toán và đối chiếu công nợ.

Mục tiêu dài hạn (định hướng đến năm 2030)

- Từng bước mở rộng phạm vi vận chuyển đến các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên.
- Gia tăng số lượng phương tiện vận tải phù hợp với nhu cầu thị trường và khả năng tài chính của công ty.
- Từng bước hoàn thiện quy trình giao nhận hàng hóa theo hướng chuyên nghiệp, khoa học và hiệu quả hơn.

- Xây dựng uy tín thương hiệu của công ty trở thành đơn vị vận tải có chất lượng phục vụ ổn định, đảm bảo an toàn hàng hóa và giá cước hợp lý tại khu vực địa phương.

Bảng 3.2: Mục tiêu phát triển hoạt động vận tải của công ty giai đoạn 2026 - 2030

STT	Chỉ tiêu quản lý	Hiện trạng (2025)	Kế hoạch (2026 - 2027)	Mục tiêu đến năm 2030
1	Tốc độ tăng trưởng doanh thu hàng năm	18.18%	Ổn định 12% - 15%	Phấn đấu đạt 20%
2	Số doanh nghiệp ký hợp đồng dài hạn	12 đối tác	15 đối tác	Gần 25 đối tác
3	Tỷ lệ chuyển xe giao hàng đúng giờ	94.2%	$\geq 98\%$	$\geq 99\%$
4	Tỷ lệ hàng hóa bị hư hỏng, móp méo	0.8%	$< 0.5\%$	$< 0.2\%$
5	Thời gian tài xế nộp lại biên bản giao nhận	72 giờ	≤ 48 giờ	Thu trong ngày
6	Tỷ lệ chuyển xe phải chạy rỗng chiều về	35%	$\leq 25\%$	$\leq 15\%$
7	Tỷ lệ xe đời mới, tiết kiệm dầu	60%	80%	100%

(Nguồn: Tác giả đề xuất dựa trên định hướng của công ty)

Có thể thấy rằng Công ty TNHH TM & DV Thư Trường Hải đã xây dựng các mục tiêu phát triển hoạt động vận tải cho giai đoạn 2026 – 2030 theo hướng nâng cao hiệu quả vận hành và chất lượng dịch vụ giao nhận hàng hóa. Các chỉ tiêu được đưa ra tương đối cụ thể, phù hợp với định hướng mở rộng hoạt động vận tải và nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

Về hiệu quả kinh doanh, công ty đặt mục tiêu duy trì tốc độ tăng trưởng doanh thu ổn định từ 12% – 15% trong giai đoạn 2026 – 2027 và phấn đấu đạt khoảng 20% vào năm 2030. Đồng thời, số lượng doanh nghiệp ký hợp đồng dài hạn cũng được định hướng tăng từ 12 đối tác hiện tại lên gần 25 đối tác nhằm mở rộng thị trường và đảm bảo nguồn doanh thu ổn định. Bên cạnh đó, công ty chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ giao nhận thông qua việc tăng tỷ lệ giao hàng đúng giờ từ 94,2% lên trên 99% vào năm 2030, đồng thời giảm tỷ lệ hàng hóa hư hỏng, móp méo xuống dưới 0,2%. Điều này cho thấy doanh nghiệp đang hướng đến việc nâng cao uy tín và mức độ hài lòng của khách hàng. Ngoài ra, công ty cũng đặt mục tiêu cải thiện hiệu quả quản lý vận tải thông qua việc rút ngắn thời gian nộp biên bản giao nhận, giảm tỷ lệ xe chạy rỗng chiều về và tăng tỷ lệ phương tiện được đổi mới, tiết kiệm nhiên liệu. Các mục tiêu này góp phần giúp doanh nghiệp tối ưu chi phí vận hành, nâng cao hiệu quả sử dụng phương tiện và phát triển hoạt động vận tải theo hướng ổn định, bền vững.

3.2 Giải pháp hoàn thiện quy trình giao nhận hàng hóa nội địa

Trên cơ sở phân tích thực trạng tại chương 2, có thể thấy quy trình giao nhận hàng hóa tại Công ty TNHH TM & DV Thư Trường Hải đã được hình thành tương đối đầy đủ, phù hợp với đặc thù vận tải hàng hóa nội địa bằng đường bộ. Tuy nhiên, quy trình vẫn còn một số hạn chế như công tác điều phối phương tiện còn thủ công, chứng từ giao nhận chưa được chuẩn hóa hoàn toàn, việc ứng dụng công nghệ còn hạn chế và sự phối hợp giữa các bộ phận đôi lúc chưa thật sự đồng bộ. Vì vậy, việc đề xuất các giải pháp hoàn thiện quy trình là cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động vận tải của công ty.

3.2.1 Nâng cao năng lực phương tiện vận tải

- Mục tiêu của giải pháp: Giải pháp nhằm nâng cao khả năng đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa của doanh nghiệp, hạn chế tình trạng thiếu phương tiện trong thời điểm cao điểm và giảm sự phụ thuộc vào phương tiện thuê ngoài.
- Nội dung của giải pháp: Công ty cần từng bước nâng cao năng lực phương tiện vận tải thông qua việc đầu tư bổ sung phương tiện phù hợp với nhu cầu vận chuyển thực tế. Đồng thời, doanh nghiệp cần chú trọng công tác bảo dưỡng và kiểm tra kỹ thuật định kỳ nhằm đảm bảo các phương tiện luôn trong tình trạng hoạt động ổn định và an toàn. Bên cạnh đó, do số lượng phương tiện hiện tại còn hạn chế và chưa được đồng bộ hoàn toàn về chất lượng nên công ty cần xây dựng kế hoạch đổi mới dần các phương tiện cũ nhằm nâng cao hiệu quả khai thác và giảm mức tiêu hao nhiên liệu trong quá trình vận chuyển. Ngoài ra, công ty nên xây dựng mối quan hệ hợp tác ổn định với các đơn vị vận tải bên ngoài nhằm hỗ trợ phương tiện khi khối lượng đơn hàng tăng cao hoặc phát sinh nhu cầu vận chuyển đột xuất.
- Cách thức thực hiện giải pháp: Trước mắt, công ty cần rà soát tình trạng hoạt động của các phương tiện hiện có để xây dựng kế hoạch bảo dưỡng phù hợp. Trong thời gian tới, doanh nghiệp có thể xem xét đầu tư thêm các loại xe phù hợp với đặc điểm hàng hóa và nhu cầu vận chuyển thực tế. Ngoài ra, công ty cần chủ động liên kết với các đơn vị vận tải bên ngoài nhằm hỗ trợ phương tiện trong những thời điểm nhu cầu vận chuyển tăng cao.
- Kết quả dự kiến đạt được: Giải pháp sẽ giúp doanh nghiệp nâng cao năng lực vận tải, chủ động hơn trong quá trình giao nhận hàng hóa, hạn chế tình trạng chậm tiến độ giao hàng và giảm chi phí phát sinh do thuê phương tiện bên ngoài.

3.2.2 Ứng dụng công nghệ trong quản lý vận tải

- Mục tiêu của giải pháp: Giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và điều hành hoạt động vận tải thông qua việc ứng dụng công nghệ vào quá trình theo dõi, điều phối và kiểm soát hoạt động giao nhận hàng hóa.

- Nội dung của giải pháp: Công ty cần từng bước ứng dụng các phần mềm quản lý vận tải nhằm hỗ trợ việc quản lý đơn hàng, theo dõi lịch trình phương tiện và cập nhật tiến độ giao hàng. Đồng thời, doanh nghiệp cần tăng cường sử dụng hệ thống định vị GPS để theo dõi hành trình xe và kiểm soát quá trình vận chuyển hàng hóa. Việc ứng dụng công nghệ còn giúp doanh nghiệp hạn chế tình trạng quản lý thủ công thông qua điện thoại và sổ theo dõi như hiện nay, từ đó nâng cao khả năng cập nhật thông tin, xử lý tình huống phát sinh và kiểm soát hiệu quả hoạt động vận tải khi số lượng đơn hàng tăng cao. Ngoài ra, việc ứng dụng công nghệ còn giúp doanh nghiệp lưu trữ dữ liệu vận tải một cách khoa học, hỗ trợ công tác tổng hợp thông tin và đánh giá hiệu quả hoạt động giao nhận hàng hóa.
- Cách thức thực hiện giải pháp: Công ty có thể áp dụng các phần mềm quản lý đơn giản phù hợp với quy mô hoạt động hiện tại kết hợp với hệ thống định vị GPS nhằm hỗ trợ công tác điều hành vận tải. Sau đó, doanh nghiệp tiếp tục hoàn thiện và mở rộng hệ thống quản lý vận tải trong thời gian tới. Bên cạnh đó, công ty cần thường xuyên cập nhật dữ liệu vận chuyển và theo dõi tiến độ giao hàng nhằm nâng cao khả năng kiểm soát hoạt động giao nhận.
- Kết quả dự kiến đạt được: Giải pháp sẽ giúp doanh nghiệp nâng cao hiệu quả điều hành vận tải, giảm sai sót trong quá trình quản lý, kiểm soát tốt tiến độ giao hàng và nâng cao tính minh bạch trong hoạt động giao nhận hàng hóa.

3.2.3 Nâng cao hiệu quả công tác điều phối vận tải

- Mục tiêu của giải pháp: Giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả điều phối phương tiện vận tải, hạn chế tình trạng xe chạy rỗng, chồng chéo lịch trình hoặc chậm tiến độ giao hàng, từ đó tối ưu hóa chi phí vận tải và nâng cao hiệu quả hoạt động giao nhận hàng hóa.
- Nội dung của giải pháp: Công ty cần xây dựng kế hoạch điều phối phương tiện phù hợp với từng loại hàng hóa, tuyến đường và thời gian giao nhận cụ thể. Bộ phận điều hành cần thường xuyên cập nhật thông tin về tình trạng phương tiện, tiến độ giao hàng và nhu cầu vận chuyển nhằm sắp xếp lịch trình

vận tải hợp lý hơn. Bên cạnh đó, doanh nghiệp cần tăng cường sự phối hợp giữa bộ phận điều hành và đội ngũ tài xế nhằm kịp thời xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình vận chuyển như thay đổi địa điểm giao hàng, ùn tắc giao thông hoặc phát sinh đơn hàng đột xuất. Ngoài ra, công ty cần chú trọng tối ưu hóa tuyến đường vận chuyển nhằm hạn chế tình trạng xe chạy rỗng và giảm chi phí nhiên liệu trong quá trình hoạt động.

- Cách thức thực hiện giải pháp: Bộ phận điều hành tiến hành xây dựng lịch trình vận tải cụ thể theo từng ngày hoặc từng đơn hàng nhằm phân bổ phương tiện hợp lý. Công ty cần thường xuyên theo dõi tình trạng hoạt động của xe để kịp thời điều chỉnh kế hoạch vận chuyển khi có phát sinh. Ngoài ra, doanh nghiệp nên ưu tiên sắp xếp các chuyến hàng theo cùng tuyến đường hoặc khu vực gần nhau nhằm hạn chế xe chạy rỗng và nâng cao hiệu quả khai thác phương tiện.
- Kết quả dự kiến đạt được: Giải pháp sẽ giúp doanh nghiệp nâng cao hiệu quả sử dụng phương tiện vận tải, giảm tình trạng chậm tiến độ giao hàng, hạn chế xe chạy rỗng và góp phần giảm chi phí vận hành trong hoạt động giao nhận hàng hóa.

3.2.4 Hoàn thiện hệ thống chứng từ giao nhận hàng

- Mục tiêu của giải pháp: Giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý chứng từ giao nhận hàng hóa, đảm bảo tính chính xác và minh bạch trong quá trình kiểm tra, đối chiếu và thanh toán.
- Nội dung của giải pháp: Công ty cần xây dựng quy trình quản lý chứng từ thống nhất từ khâu lập, kiểm tra, lưu trữ đến đối chiếu chứng từ. Đồng thời, doanh nghiệp cần từng bước số hóa các loại chứng từ giao nhận nhằm hỗ trợ việc lưu trữ và tìm kiếm thông tin nhanh chóng hơn. Việc lưu trữ chứng từ điện tử kết hợp với chứng từ giấy sẽ giúp doanh nghiệp hạn chế tình trạng thất lạc, sai lệch thông tin và giảm thời gian kiểm tra, đối chiếu dữ liệu trong quá trình quản lý. Ngoài ra, công ty cần tăng cường sự phối hợp giữa bộ phận điều hành, kế toán và tài xế trong việc luân chuyển và kiểm tra chứng từ nhằm hạn chế sai sót trong quá trình quản lý.

- Cách thức thực hiện giải pháp: Công ty tiến hành rà soát và phân loại các loại chứng từ đang sử dụng trong hoạt động giao nhận hàng hóa. Sau đó, doanh nghiệp xây dựng phương pháp lưu trữ khoa học và thực hiện lưu trữ song song giữa chứng từ giấy và dữ liệu điện tử nhằm đảm bảo thuận tiện trong quá trình quản lý và tra cứu thông tin. Bên cạnh đó, công ty cần thường xuyên kiểm tra và đối chiếu chứng từ nhằm hạn chế sai lệch thông tin hoặc thất lạc chứng từ trong quá trình quản lý.
- Kết quả dự kiến đạt được: Giải pháp sẽ giúp doanh nghiệp giảm sai sót trong quá trình quản lý chứng từ, rút ngắn thời gian kiểm tra và đối chiếu dữ liệu, đồng thời nâng cao tính minh bạch và hiệu quả trong hoạt động giao nhận hàng hóa.

3.2.5 Chuẩn hóa quy trình giao nhận hàng hóa

- Mục tiêu của giải pháp: Giải pháp nhằm xây dựng quy trình giao nhận hàng hóa đồng bộ, rõ ràng và khoa học nhằm nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động vận tải và cải thiện chất lượng dịch vụ giao nhận hàng hóa của doanh nghiệp.
- Nội dung của giải pháp: Công ty cần rà soát và chuẩn hóa toàn bộ các bước trong quy trình giao nhận hàng hóa từ tiếp nhận yêu cầu vận chuyển, lập kế hoạch vận tải, điều phối phương tiện, giao hàng đến hoàn tất chứng từ và thanh toán. Đồng thời, doanh nghiệp cần tiếp tục hoàn thiện và áp dụng đồng bộ các tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động như tỷ lệ giao hàng đúng thời gian, chi phí vận chuyển trên mỗi chuyến, tỷ lệ xe chạy rỗng và mức độ hài lòng của khách hàng nhằm hỗ trợ công tác kiểm tra, theo dõi và đánh giá hiệu quả hoạt động giao nhận hàng hóa một cách chính xác và thường xuyên hơn.
- Cách thức thực hiện giải pháp: Công ty tiến hành xây dựng quy trình giao nhận theo từng bước cụ thể và phổ biến cho toàn bộ nhân viên liên quan. Bộ phận điều hành cần thường xuyên theo dõi, đánh giá và điều chỉnh quy trình phù hợp với thực tế hoạt động của doanh nghiệp. Ngoài ra, công ty nên xây dựng hệ thống theo dõi và đánh giá hiệu quả hoạt động giao nhận định kỳ nhằm kịp thời phát hiện các hạn chế và đưa ra biện pháp cải thiện phù hợp.

- Kết quả dự kiến đạt được: Giải pháp sẽ giúp doanh nghiệp nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động giao nhận hàng hóa, giảm sai sót trong quá trình vận chuyển, nâng cao khả năng kiểm soát chi phí và cải thiện chất lượng dịch vụ đối với khách hàng.

3.3 Điều kiện thực hiện giải pháp

Để các giải pháp hoàn thiện quy trình giao nhận hàng hóa nội địa tại Công ty TNHH TM & DV Thư Trường Hải được triển khai hiệu quả, doanh nghiệp cần đáp ứng các điều kiện về tài chính, nhân sự, công nghệ và tổ chức thực hiện. Các giải pháp chỉ có thể phát huy hiệu quả khi được triển khai phù hợp với quy mô, năng lực và tình hình thực tế của công ty.

3.3.1 Điều kiện về tài chính

Để các giải pháp hoàn thiện quy trình giao nhận hàng hóa được triển khai hiệu quả, Công ty TNHH TM & DV Thư Trường Hải cần đảm bảo nguồn lực tài chính phù hợp với quy mô hoạt động của doanh nghiệp. Nguồn tài chính là yếu tố quan trọng giúp công ty đầu tư bổ sung phương tiện vận tải, bảo dưỡng đội xe hiện có và từng bước ứng dụng công nghệ trong quản lý vận tải.

Bên cạnh đó, doanh nghiệp cũng cần bố trí kinh phí cho việc nâng cấp hệ thống lưu trữ chứng từ, trang bị các thiết bị phục vụ công tác quản lý và hỗ trợ hoạt động điều hành vận tải. Việc chủ động xây dựng kế hoạch tài chính hợp lý sẽ giúp công ty triển khai các giải pháp một cách đồng bộ và hạn chế áp lực chi phí phát sinh trong quá trình thực hiện. Ngoài nguồn vốn tự có, doanh nghiệp có thể cân nhắc các phương án hợp tác hoặc đầu tư phù hợp nhằm giảm áp lực tài chính nhưng vẫn đảm bảo năng lực vận tải trong thời điểm nhu cầu vận chuyển tăng cao.

3.3.2 Điều kiện về nhân sự

Nhân sự là yếu tố có ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả thực hiện các giải pháp hoàn thiện quy trình giao nhận hàng hóa. Vì vậy, công ty cần đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận như điều hành vận tải, kế toán, bộ phận kỹ thuật và đội ngũ tài xế trong quá trình triển khai giải pháp. Doanh nghiệp cần nâng cao tinh thần trách nhiệm và khả năng phối hợp giữa các bộ phận nhằm đảm bảo hoạt động giao nhận được thực

hiệu đồng bộ và hiệu quả. Đồng thời, công ty nên tạo điều kiện để nhân viên điều hành và tài xế nâng cao kỹ năng nghiệp vụ, khả năng xử lý tình huống và sử dụng các công cụ hỗ trợ quản lý vận tải.

Bên cạnh đó, ban lãnh đạo công ty cần thường xuyên kiểm tra và giám sát quá trình thực hiện nhằm kịp thời phát hiện các khó khăn hoặc hạn chế phát sinh để có biện pháp điều chỉnh phù hợp.

3.3.3 Điều kiện về công nghệ và cơ sở vật chất

Để nâng cao hiệu quả quản lý và điều hành vận tải, doanh nghiệp cần từng bước đầu tư các thiết bị và công nghệ phù hợp với điều kiện hoạt động thực tế. Công ty cần trang bị hệ thống máy tính, thiết bị lưu trữ dữ liệu và các công cụ hỗ trợ quản lý vận tải nhằm phục vụ cho công tác điều phối và lưu trữ thông tin. Bên cạnh đó, doanh nghiệp nên ứng dụng hệ thống định vị GPS và các phần mềm quản lý vận tải nhằm hỗ trợ theo dõi hành trình phương tiện, kiểm soát tiến độ giao hàng và nâng cao hiệu quả điều hành. Ngoài yếu tố công nghệ, công ty cũng cần chú trọng công tác bảo dưỡng phương tiện vận tải nhằm đảm bảo các phương tiện luôn trong tình trạng hoạt động ổn định và đáp ứng yêu cầu vận chuyển hàng hóa.

3.3.4 Cách thức triển khai thực hiện

Để các giải pháp hoàn thiện quy trình giao nhận hàng hóa đạt hiệu quả cao, công ty cần xây dựng kế hoạch triển khai phù hợp với điều kiện thực tế và thực hiện theo từng giai đoạn cụ thể. Trong giai đoạn đầu, doanh nghiệp nên ưu tiên triển khai các giải pháp có tính cấp thiết và phù hợp với khả năng tài chính hiện tại như nâng cao hiệu quả điều phối vận tải, hoàn thiện công tác quản lý chứng từ và tăng cường ứng dụng các công cụ hỗ trợ quản lý đơn giản. Sau đó, công ty tiếp tục từng bước đầu tư bổ sung phương tiện vận tải và mở rộng ứng dụng công nghệ trong quản lý vận tải nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động giao nhận hàng hóa trong dài hạn.

Bên cạnh đó, doanh nghiệp cần thường xuyên theo dõi và đánh giá kết quả thực hiện các giải pháp nhằm kịp thời điều chỉnh cho phù hợp với tình hình hoạt động thực tế. Việc triển khai đồng bộ các giải pháp sẽ góp phần cải thiện hiệu quả hoạt động giao nhận hàng hóa, giảm chi phí vận tải, nâng cao chất lượng dịch vụ và tăng khả năng cạnh

tranh của doanh nghiệp trên thị trường. Trên cơ sở đó, công ty điều chỉnh quy trình cho phù hợp với thực tế. Có thể khái quát lộ trình triển khai như sau:

Bảng 3.3: Lộ trình thực hiện các giải pháp hoàn thiện quy trình giao nhận hàng hóa.

STT	Giải pháp	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả dự kiến
1	Nâng cao năng lực phương tiện vận tải	Bảo dưỡng phương tiện hiện có, liên kết thêm đơn vị vận tải và từng bước đầu tư thêm xe phù hợp	Ngắn hạn và dài hạn	Nâng cao khả năng đáp ứng nhu cầu vận chuyển.
2	Ứng dụng công nghệ trong quản lý vận tải	Ứng dụng GPS và phần mềm hỗ trợ quản lý vận tải	Ngắn hạn	Nâng cao hiệu quả quản lý và theo dõi vận chuyển.
3	Nâng cao hiệu quả công tác điều phối vận tải	Sắp xếp lịch trình hợp lý, tối ưu tuyến đường, hạn chế xe chạy rỗng	Thường xuyên	Giảm chi phí vận tải và nâng cao hiệu suất sử dụng xe.
4	Hoàn thiện hệ thống chứng từ giao nhận hàng	Chuẩn hóa và số hóa chứng từ giao nhận	Trung hạn	Giảm sai sót và nâng cao hiệu quả quản lý chứng từ.
5	Chuẩn hóa quy trình giao nhận hàng hóa	Xây dựng tiêu chí đánh giá hiệu quả và quy trình thực hiện thống nhất	Dài hạn	Nâng cao chất lượng dịch vụ và hiệu quả quản lý

(Nguồn: tác giả tổng hợp)

Qua bảng lộ trình thực hiện các giải pháp có thể thấy rằng, các giải pháp hoàn thiện quy trình giao nhận hàng hóa tại Công ty TNHH TM & DV Thụ Trường Hải được xây dựng theo từng giai đoạn phù hợp với điều kiện thực tế của doanh nghiệp. Trong đó, các giải pháp mang tính cấp thiết và ít tốn chi phí như nâng cao hiệu quả điều phối vận tải và ứng dụng công nghệ hỗ trợ quản lý được ưu tiên triển khai trước. Đối với các giải pháp cần nhiều nguồn lực hơn như đầu tư nâng cao năng lực phương tiện vận tải hoặc chuẩn hóa toàn bộ quy trình giao nhận sẽ được thực hiện trong dài hạn nhằm đảm bảo tính khả thi và hiệu quả thực hiện. Việc triển khai đồng bộ các giải pháp sẽ góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động giao nhận hàng hóa, giảm chi phí vận tải và nâng cao chất lượng dịch vụ của doanh nghiệp.

KẾT LUẬN

Trong điều kiện nền kinh tế ngày càng phát triển, hoạt động vận tải hàng hóa nội địa đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo quá trình lưu thông hàng hóa giữa các khu vực và phục vụ nhu cầu sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Đối với lĩnh vực vận tải vật liệu xây dựng bằng đường bộ, việc xây dựng và hoàn thiện quy trình giao nhận hàng hóa có ý nghĩa rất lớn trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động, giảm chi phí vận tải và nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng. Vì vậy, việc nghiên cứu đề tài “Hoàn thiện quy trình giao nhận hàng hóa nội địa tại Công ty TNHH TM & DV Thụ Trường Hải” có ý nghĩa thực tiễn đối với hoạt động của doanh nghiệp trong giai đoạn hiện nay.

Trong quá trình nghiên cứu, đề tài đã hệ thống hóa các cơ sở lý luận liên quan đến hoạt động giao nhận hàng hóa nội địa bằng đường bộ, quy trình giao nhận hàng hóa và vai trò của công tác giao nhận trong doanh nghiệp vận tải. Đây là cơ sở quan trọng để phân tích thực trạng hoạt động giao nhận hàng hóa tại Công ty TNHH TM & DV Thụ Trường Hải. Thông qua việc tìm hiểu thực tế tại doanh nghiệp, đề tài đã phân tích được quy trình giao nhận hàng hóa nội địa tại công ty từ khâu tiếp nhận yêu cầu vận chuyển, lập kế hoạch vận chuyển, điều phối phương tiện, nhận hàng tại điểm xuất phát, vận chuyển hàng hóa, giao hàng tại công trình đến hoàn tất chứng từ và thanh toán. Qua đó có thể thấy công ty đã xây dựng được quy trình giao nhận tương đối phù hợp với đặc điểm hoạt động vận tải vật liệu xây dựng bằng đường bộ và đáp ứng được nhu cầu vận chuyển của khách hàng trong thời gian qua.

Bên cạnh những kết quả đạt được, đề tài cũng chỉ ra một số hạn chế còn tồn tại trong quy trình giao nhận hàng hóa của công ty như công tác điều phối phương tiện còn mang tính thủ công, việc ứng dụng công nghệ trong quản lý vận tải còn hạn chế, hệ thống chứng từ chưa được chuẩn hóa đồng bộ và quá trình phối hợp giữa các bộ phận đôi lúc chưa thật sự hiệu quả. Những hạn chế này phần nào ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động vận tải và khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp trên thị trường.

Trên cơ sở phân tích thực trạng và những hạn chế còn tồn tại, đề tài đã đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện quy trình giao nhận hàng hóa nội địa tại Công ty TNHH TM & DV Thụ Trường Hải như chuẩn hóa quy trình giao nhận hàng hóa, ứng dụng công nghệ trong quản lý vận tải, nâng cao hiệu quả điều phối phương tiện, hoàn thiện

hệ thống chứng từ giao nhận và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Đồng thời, đề tài cũng đưa ra các điều kiện và cách thức thực hiện giải pháp nhằm giúp doanh nghiệp có thể áp dụng phù hợp với tình hình thực tế và định hướng phát triển trong thời gian tới. Mặc dù đã cố gắng hoàn thiện nội dung nghiên cứu, tuy nhiên do hạn chế về thời gian thực tập, kinh nghiệm thực tế và khả năng tiếp cận số liệu nên đề tài khó tránh khỏi những thiếu sót nhất định. Vì vậy, tác giả rất mong nhận được những ý kiến đóng góp từ quý thầy cô để đề tài được hoàn thiện hơn.

Cuối cùng, tác giả xin chân thành cảm ơn Ban lãnh đạo cùng các anh chị nhân viên tại Công ty TNHH TM & DV Thư Trường Hải đã tạo điều kiện thuận lợi trong suốt quá trình thực tập và hỗ trợ cung cấp thông tin phục vụ cho quá trình nghiên cứu đề tài. Đồng thời, tác giả xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến quý Thầy/Cô đã tận tình hướng dẫn, giúp đỡ và tạo điều kiện để tác giả hoàn thành khóa luận tốt nghiệp này.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHẬN XÉT CỦA ĐƠN VỊ THỰC TẬP

1. Thông tin chung

- Họ tên sinh viên: Nguyễn Thị Thanh Tâm
- Trường: Đại học Kiến trúc Đà Nẵng
- Chuyên ngành: Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
- MSSV: 2254050127
- Đơn vị thực tập: Công Ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thu Trang Hải
- Vị trí thực tập: Thực tập sinh điều phối vận tải

2. Nhận xét của đơn vị về quá trình thực tập của sinh viên

Hoàn thành tốt các công việc được giao đủ điều kiện để
tốt nghiệp



Người nhận xét

(Ghi rõ họ và tên, ký và đóng dấu)

GIÁM ĐỐC
Vũ Trường Hải